

INDO-CHINOIS

295

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phồ-Độ
(Đệ *Thật-Niên*)

7117

Bài Diễn-Văn của HỘ-PHÁP
đọc tại Tòa - Thánh
Ngày rằm tháng bảy
(Trung-Nguyên) Nhâm-Thân

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 1795

vê

CHƠN-TRUYỀN ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỒ-ĐỘ
(Bouddhisme rénové)



1932
IMP. DUC-LUU-PHUONG
158, Rue d'Espagne, 158
SAIGON

1997

80 Kudochi, Pisco

NỘI DUNG

**Bài Diễn Văn của HỘ PHÁP
đọc tại Tòa Thánh Ngày rằm tháng bảy
(Trung Ngươn) Nhâm Thân**

về

**CHƠN TRUYỀN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bouddhisme rénové)**

[Đạo là gì?](#)

[Trời là ai?](#)

[Tại sao vậy?](#)

**Bài thi Pháp văn của Đức Nguyệt Tâm Chơn
Nhơn - Victor Hugo:**

"Nguyên do của Chí Tôn và quyền hành Người đào
tạo càn khôn cùng vạn vật." [Pháp ngữ](#) | [Việt ngữ](#).

Đức Hộ Pháp hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn
rằng: "... Cha thì làm Cha, còn làm Thầy thì làm
Thầy, chớ sao Đại Từ Phụ lại xưng là Thầy rất nên
khó hiểu". [Pháp ngữ](#) | [Việt ngữ](#).

GHI CHÚ: Bài Diễn Văn biên soạn ngày 27 Juillet 1932
(âl. 24-6-Nhâm Thân), và đọc tại Tòa Thánh, ngày 15-
07-Nhâm Thân (dl. 16-08-1932).

CHƯ' ĐẠO HỮU LƯƠNG PHÁI,

Từ một năm nay, nền ĐẠO ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ chênh nghiêng, làm cho nhục nhã đến tôn chỉ chơn chánh cao thượng của CHÍ TÔN giáng lập. Tệ đệ lại chưa hề để một lời biện bạch, nên làm cho nhiều bực cao minh nghi rằng: Tệ đệ chắc hẳn có riêng tình tư vị mấy vị đương quyền, y theo những lời của những phái nghịch Đạo gieo truyền vu cáo.

Tệ đệ chẳng cần minh tởa **[/tả (1)]** ra đây mà làm gì và cũng chẳng cần phản đối cùng ai, để phú cho tòa lương tâm của chúng sanh xử đoán.

Tệ đệ duy nói chắc rằng, Tệ đệ chưa buổi nào biết vị nể ai tất cả.

Phàm hễ ai đã để lòng vị nể ai, trong mọi việc gì, thì tất nhiên phải có duyên có buộc ràng, hoặc là bởi chung hưởng quyền lộc, hoặc là chung chịu tội tình, hoặc bị mang tình thân ái, nhưng mà điều sau này vẫn ít có, vì sợ để hại kẻ đồng tình, mình bị liên can vào đấy.

Chí như làm Đạo thì chưa thấy chi mà nên gọi là quyền lộc công danh, bằng quả có đi nữa thì chẳng qua là phương pháp đê hèn của mấy người giả Đạo dối trá tạo thành, đặng hưởng chung mượn lén vậi thôi.

Ngoài mặt đời chưa ai dám cả gan đường đột xưng hô lên rằng: Tôi lập quyền, tạo lộc cho tôi.

Nếu có kẻ điên nào dám nói như vậy thì chúng sanh đã xa lánh họ rồi.

Thế nào cũng phải mượn màu đạo đức đặng dụ dỗ kẻ tâm thành, tạo quyền lộc cho mình, giật công danh của chúng; muốn đoạt cho đặng mục đích ấy thì họ cũng phải làm mặt chơn thành lấy nhơn nghĩa đặng đề danh làm cờ hiệu.

Muốn khoe khoang mình thì phải chê bai người, có chê bai người mới có thể khoe khoang mình, khoe khoang mình đặng mưu đoạt công danh quyền lợi là thường tình thế sự. Hễ mình dương nhơn chi ác thì tự nhiên mình muốn khoe mình, đôi khi lại khóa lấp chỗ phải của người đi nữa.

NHƠN NGHĨA, NHƠN NGHĨA. Hai chữ ấy từ trước đã đủ quyền lực giúp đời, đồ vương định bá cũng đã nhiều.

Hạ Kiệt có vô Đạo thì Thương Thang mới thâm cơ nghiệp với danh nhơn nghĩa;

Thương Trụ có vô Đạo thì Châu Võ mới thâm cơ nghiệp với danh nhơn nghĩa;

Châu U có vô Đạo thì chư Hầu mới có xưng vương lập bá với danh nhơn nghĩa;

Lục quốc có vô Đạo, Đinh Tồn mới nhứt thống nhờ danh nhơn nghĩa;

Đinh Tồn có vô Đạo thì Hớn Bái Công mới đoạt đặng thiên hạ cũng nhờ danh nhơn nghĩa.

Hớn Hiến Đế cô thế nên Ngụy Tào mới đoạt nghiệp với danh nhơn nghĩa, vân vân và vân vân...

Cơ quan nhơn nghĩa nó mạnh mẽ biết chừng nào, mà thế gian chẳng môi cầu sao đặng.

Nhưng mà bậc trí nhơn chưa để cho ai đối dụng phương pháp ấy cùng mình.

Gia Cát điều Châu Du duy Phụng Sở không đồ lụy.

Vì có mà Tệ đệ bụm miệng, bịt tai, ngồi hàm thình coi hành vi quỷ quyệt của người đặng cười, gọi là thú vị riêng của Tệ đệ.

Tệ đệ chỉ lo ngại có một điều, là mặt Chơn Đạo của CHÍ TÔN nó giúp thêm cho hai chữ Nhơn Nghĩa của Nho Tông mà làm thành một ngọn bình khí diệu huyền không ai thắng họ nổi. May thay cái danh Đạo của kẻ gian quả nhiên giả tướng nên Tệ đệ đem mặt Chơn Đạo ra đây đặng đấu báu giữa tòa sanh chúng.

Vậy chư Đạo Hữu cho Tệ đệ luận thuyết chữ ĐẠO là gì trước đã.

ĐẠO LÀ GÌ?

Đạo là một tiếng mượn đặng chỉ sự vô hình, hay là định danh (Entité). Tiên Nho nói rằng "Cường danh viết Đạo".

Sự vô hình ấy là cơ màu nhiệm của nhứt linh hiệp vạn linh hay là vạn linh hiệp nhứt linh (Le mystère du rapport entre Dieu et ses créatures ou les créatures à Dieu).

Nói rõ thì là cơ màu nhiệm Trời và Người hiệp một, theo cổ nhơn lấy mình mà tâm tánh Chí Linh nên đặt tên là Đạo.

Nho gia cho Trời và Người đồng trị làm cơ quan mặt luật hữu vi, Đạo Đòi tương đắc. Lấy tánh lý Chí Thiện đặng hiệp tánh Chí Linh nên cũng cho tên là Đạo.

Thần giáo thì lấy danh Chí Linh mà làm cho có ra lẽ vận hành huyền diệu, đặng làm chủ tánh chất của người đời. Lấy hai lẽ hữu cảm thì hữu ứng, mà kèm thúc đức tin, cũng do Đấng Chí Linh vi chủ, nên cũng xưng tên là Đạo.

Thánh giáo lại lấy chữ lân tuất thương sanh [**lân truất thương sanh (2)**], cứu dân độ thế, làm mục đích. Cho rằng hễ Chí Linh đã ở trong tánh chất của người thì người ấy là Trời, hễ thương người tức là thương Trời, mà thương Trời hết lòng hết dạ thì đoạt đặng tánh Chí Linh của người, nên cũng gọi là Đạo.

Lão Tử giáo gọi là Tiên giáo thì lấy cái êm tịnh của trí lực tinh thần làm cơ quan đoạt tánh Chí Linh của Tạo hóa, cho rằng để ngoại cảm của vật chất là đời xông đột thì trí lực phải xao động; trí lực xao động thì tinh thần phải mờ ám; nên cũng cho rằng muốn đoạt đặng tánh đ ỨC Chí Linh thì phải tập luyện cho đặng nhàn thân nhàn trí, xa lánh đường đời, nên cũng hô danh là Đạo.

Thích giáo, hay là Phật giáo thì cho rằng hễ còn suy tính thì còn hay biết, hễ còn hay biết thì còn trong vòng hữu định của đời, nên dạy rằng, phải tự diệt cho hết hay biết thì mới nhập vào linh cảnh của mình, nhập đặng vào linh cảnh của mình rồi mới mong thấu đáo Chí Linh Tạo Hóa, nên tự tôn là Đạo.

TRUNG DUNG nói:

Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị đạo, tu đạo chi vị giáo.

Thiên mạng chi vị tánh, nghĩa là: Mạng Trời ấy là tánh.

Cái tánh linh của ta do nơi Đấng Chí Linh cho ta, lại do đấy mà tạo mạng sanh của ta; vận thời kiếp số của mỗi người đều tùy điểm linh quang lớn nhỏ, nghĩa tùy theo mạng của mỗi người.

Cả nhơn loại và vật loại đều thọ nơi Đấng Chí Linh một điểm Linh quang, hoặc nhiều, hoặc ít, hoặc lớn, hoặc nhỏ, đặng định hàng phẩm đẳng cấp của chúng sanh, vì vậy cho nên cả cơ tạo hóa hữu hình đều chung gọi là vận linh sanh chúng.

Người cũng là một vật trong vạn vật, nghĩa là nhứt linh trong vạn linh, nhưng mà linh tánh lớn lao hơn vạn vật, biết đặng cái linh tánh ấy là mạng Trời nên đặt tên là Thiên mạng.

Suất tánh chi vị đạo, nghĩa là: (Ra) rèn đúc trau giồi cái tánh ấy là Đạo.

Người cũng đã là vật thì tự nhiên phải triêm nhiễm vật tánh nơi mình, buộc hễ đói phải kiếm ăn, vì có ăn mới có sống, buộc trần lỗ phải kiếm mặc, vì có mặc mới ấm thân.

Nặng mang cái mảnh hình hài, gọi rằng mạng sống, luật thiên nhiên bảo tồn (La loi de conservation) định vậy, phận Thiên Liêng giúp thế ở nơi mình, nên cũng phải chung lộn với thế tình ăn ăn mặc mặc.

Nào là vinh thân, nào là phì gia, tuồng đời nêu trước mắt như lượn sóng ba đào, xao xuyên nơi dòng thế sự [giòng thế sự (3)].

Nào là yếu thua mạnh thắng, nào là ngu thiệt trí hơn, nhập vào trí não như gươm giáo đua tranh, giữa trận lợi danh hoàn võ.

Vì vậy mà đời phen phải vùi lấp tánh linh xu về hình thể.

Tuy vẫn thế tình vẫn vậy, mà cũng còn có lắm Đấng cao minh, chơn thần đắc kiếp, thường xem vạn vật mà suy đoán phận mình, nên đặng am hiểu rằng cái linh tâm con người vẫn vô hạn giá. Ấy vậy, cái kho vô tận của Chí Linh cũng có phương đoạt đặng. Dò đơn từ bậc trí lự của mỗi loài thì thấy cả vạn linh đều biệt phân đẳng cấp; dầu cho cả cá nhơn đối với trọn loài người cũng thế, rồi tìm cách thế mà luyện tập lấy mình, gọi là TU, làm cho linh tánh khởi thi hài ràng buộc, thì tự nhiên thấy nó đặng tăng tiến lên cao, cơ bí mật huyền vi của Chí Tôn hiểu thấu.

Câu suất tánh chi vị đạo, nghĩa là: đem tánh linh ra khỏi vòng nhục thể (gọi là thoát xác) thì có thể hiệp tánh với Chí Linh nên cho là Đạo.

Tu Đạo chi vị giáo, nghĩa là: trau Đạo gọi là giáo.

Đào luyện cái tánh linh cho sáng suốt thêm hoài gọi là TU, song cách thế mình tu vẫn nhiều phương pháp, lập cho nên phương pháp đặng tự giáo lấy mình, hay là cầu giáo với kẻ cao minh giúp giùm phương pháp.

Tự giáo, nghĩa là mình đủ trí lự đặng đặt ra phương pháp mà tu luyện lấy mình, cầu giáo là cầu kẻ cao minh dạy giùm phương pháp.

Tiếc thay! Bậc cầu giáo vốn nhiều người, còn bậc tự giáo xem ra phần ít. Bởi có ấy mà làm cho mặt địa cầu này có nhiều Tôn giáo.

Tệ đệ xin chư Đạo Hữu thâm nghĩ coi sau này: "chữ Tôn Giáo và chữ Đạo" tự nhiên đặc biệt.

Bậc tự giáo vẫn ít cũng chẳng có chi rằng lạ.

Ông Thiệu Khương Tiết nói rằng:

Thượng phẩm chi nhơn, bất giáo nhi thiện,
Trung phẩm chi nhơn, giáo nhi hậu thiện,
Hạ phẩm chi nhơn, giáo diệc bất thiện.

Lại thêm như vậy:

Bất giáo nhi thiện, phi Thánh nhi hà.
Giáo nhi hậu thiện, phi Hiền nhi hà.
Giáo diệc bất thiện, phi ngu nhi hà.

Chiếu theo mấy câu này thì thấy bậc Thánh đức hoàn toàn mới có phương tự giáo. Chúng ta lại còn hiểu rằng ông Thiệu Khương Tiết lấy thiện giáo làm Đạo bản thì là phép lập giáo hay biết bao nhiêu.

Ai dám gọi rằng cổ nhơn không viễn kiến.

TRỜI LÀ AI?

Trời là Đấng đủ quyền hành Chí Linh mà tạo thành càn khôn thế giới.

Đấng tự hữu hằng hữu, đã sanh thành vạn vật với loài người. Cha cả của chúng sanh. Chúa của các đẳng linh hồn, chủ (của) chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vân vân... vân vân, theo ngôn ngữ của các sắc nhơn sanh tôn tặng.

Kể hoài cũng không hay gì hết, cái không trung vô ngần (l'infini) không bờ không bến kia đã huyền bí bao nhiêu, thì Đấng Tạo Hóa là chủ tể của nó cũng huyền bí bấy nhiêu.

Thật là hể càn khôn vô tận thức thì tánh đức của Hóa Công cũng vô tận thức.

Chí ư xem thử cơ quan hữu vi là vạn linh của tay người đào tạo, cũng thấy rõ ràng là cơ vô tận.

Càng trầm tư mặc tưởng mà tìm tòi [tìm tòi (5)] tánh Trời, thì càng thấy to tát nhiệm mầu mà phải kinh tâm tán đởm.

Dầu bên Âu Tây hay là nơi Á Đông đây cũng vậy, từ thử cũng sản xuất lắm mặt hiền tài, trí cao học rộng, chưa để ý vào một tôn giáo nào đủ sức gợi đức tin, để tự mình quan sát. Thường lấy cả cuộc hữu vi thế giới đặng làm máy hành tàng mà tìm cho ra mặt Đấng CHÍ TÔN vạn vật.

Càng tìm kiếm càng lạc lăm, càng muốn hay càng thấy dốt, rốt lại chỉ than rằng:

Thật là tối cao! Thật là tối đại!

Thối chí ngã lòng muốn toan bỏ lảng; lại hại nỗi, mình cũng là một vật của toàn vạn vật nơi vũ trụ này, nếu mình không biết nó thì mình lại chẳng biết mình, cơ tấn hóa càn khôn cứ trêu người mãi mãi, mà ngật nỗi, muốn biết nó thì phải hiểu tánh đức của tay Tạo Hóa, mà Đấng CHÍ TÔN tạo hóa lại khó tìm, chừng ấy cũng ép mình theo bậc thường hơn, từng theo một tôn giáo nào đó đặng cho có phương thế thờ Trời, dầu pháp luật khó khăn, dầu cho lập giáo trái hẳn cùng chơn lý, thế nào cũng chịu.

Ai nói Ông Trời thế nào cũng nghe theo vậy, dầu riêng hiểu rằng lý thuyết khó nỗi để tin cũng không đành cãi, là tại đã để ý rằng, với tánh thật thà quê dốt mà có thể tìm trúng sự thật hơn trí thức cao minh, vì đã thấy cái trí thức cao minh của mình đã biết làm hơn với tánh thật thà quê dốt. Sự quyết đoán chẳng đủ nơi mình, thì dầu cho học rộng, thấy xa, cao minh hẳn đạt cho mấy đi nữa, cũng phải đòi phen chịu hạ mình dưới quyền cường từ áp chế.

Ông GALILÉE là nhà toán pháp (Mathématicien) cách vật (Physicien) và thiên văn (Astronome) của Ý Đại Lợi (Italie) sanh ở thành PISE. Người đã khai sáng cách trí học tại Ý. Khi vô châu lễ trong Đền thờ PISE, người ngó thấy cây đèn treo trong Đền thờ đồng đưa đúng theo trường canh nhịp nhàng quá đỗi, nên mới bày ra cái dái (quả lắc) đồng hồ; người tạo đặng hàn thử biểu (Thermomètre) và cân thủy khí (Balance hydrostatique); kiếm đặng cái hấp lực (của) địa cầu đặng định cân mọi vật (Loi de la pesanteur); tuyên bố cơ thể lực cân (Dynamique). Qua năm 1609, người tạo đặng một ống thiên lý, nhờ đấy mà người xem đặng sự vận hành nguyệt tượng. Từ ấy người nhìn theo thuyết lý Copernic đã định quyết rằng địa cầu này có hai phần luân chuyển (tự chuyển) là xoay tròn

một mình nó và (nhứt chuyển) là chạy chung quanh mặt trời, nên định cho rằng mặt trời là trung tâm, nghĩa là rún của thế giới, chứ không phải trái đất này là trung tâm của thế giới và trái đất cũng phải chịu hấp thụ [thọ] ánh sáng quang minh của nó cũng như các địa cầu khác, mà làm ra ngày và đêm.

Lý thuyết ấy tuyên bố ra làm cho kinh động đảng Kinh học (Scolastiques) (4), triều đình của thành Rome, nên Tòa Thánh Gia Tô Giáo muốn buộc người cho đăng, nên định cho rằng lý thuyết Copernic định thế giới còn khôn là Tà giáo và đòi người đến mà cấm tuyệt không cho truyền bá lý thuyết ấy nữa. Người chịu hứa mọi điều, nhưng khi về đến thành Florence lại viết một bộ sách mà trực thuật cái lý thuyết chơn thật ấy ra nữa. Bộ sách ấy bị giải nạp ra Tòa Đạo (Inquisition), năm ấy người đã già 70 tuổi rồi mà cũng bị bắt giải ra Tòa Đạo. Tòa buộc người phải quì mà thề và khai rằng lý thuyết của người là Tà giáo, đừng tránh cho khỏi án thiêu mình. Khi người viết ký tờ khai thì dậm cẳng xuống đất mà than rằng: *“Nhưng mà ta quả nhiên nghe nó hẳn hỏi vận động.”*

Từ ấy người bị Tòa Đạo giữ gìn một cách nhặt nhiệm, dường như người bị tù lỏng kia vậy.

Người đui (bị mù) mà chết năm 1642, hưởng thọ đăng 78 tuổi.

Ôi! Một vị hiền triết dường ấy mà còn bị đè nén vì tư tưởng thế này, là vì cơ quan thế giới quá trí của người đời, nên không có không bằng, vô phương đối chứng.

Cái sự thật đã về ai, ông GALILÉE hay là Tòa Đạo, Chư Đạo Hữu cũng thăm nghĩ bên chơn thật bị thăm khổ là dường nào mà xét suy giùm lẽ Đạo.

Cái tai nạn của ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ (Bouddhisme rénové) ngày nay cũng như ông GALILÉE khó trưng bằng có buổi nạn đó vậy.

Đấng vô hình quyền năng đã tạo thế này, từ tạo Thiên lập Địa chưa có một người nào đăng gặp.

Sự gặp đăng Người và chung ở cùng Người là một phần thưởng quý trọng không cùng, dầu cho các Đấng Chí Tiên Chí Phật đi nữa cũng hằng ngưỡng vọng.

Lý thuyết này cũng là tánh lý thường tình; gần đặng một người trí thức hiền tài, dầu ai ai cũng ước; hướng chi đặng thân mật cùng Đấng Chí Thiện, Chí Linh, ai ai không ngưỡng vọng.

Bởi thế mà trí lự con người vốn chưa quyết đoán, hai lẽ có không vẫn chưa bằng có.

Kẻ thì sợ Người, vì thấy lành có lành trả, ác có ác báo, thì định rằng thế nào cũng quả nhiên có kẻ cầm quyền Thiên Liêng vạn vật.

Kẻ thì thương Người, vì thấy mọi vật hóa sanh đều về công ích; mưa móc nắng nôi, chúng phần nuôi chúng.

Kẻ thì mến tài Người, vì thấy bữa khắp bao la vận hành quảng đại mà không có tình riêng, vô tư vô vị, vắn vắn sanh chúng chẳng bỏ một người, có sanh thì có nuôi, không ai để sót, báo ứng chẳng lầm, thường răn đủ phép.

Tuy vậy mà cũng có hạng người hờn giận Trời, oán ghét Trời, dám lộng ngôn phạm thượng.

Hạng người này chúng ta hết phương để luận.

Trừ ra mấy vị Giáo chủ đầy đủ Thánh đức, Đạo tâm (Instinct religieux) hoặc ở ngôi vị Thiên Liêng đã thân cận cùng Người, hay là đặng nghe quả quyết danh Người, hoặc là đặng cao siêu tự nhiên đoạt tánh, dầu cho nặng mang thi phàm xác tục đi nữa, thì thoát nghe đến thoát đủ tin, dường với kẻ thâm tình nặng nghĩa.

Tâm linh xui khiến dường như nghe đến danh Cha, dầu chưa thấy mặt Già, nhắc danh tánh châu sa lụy đổ. Cái cảm tính ấy không phương thể tỏ ra cho trọn đặng. Ai đã có Đạo tâm đều đã đặng thử mình mà tự hiểu.

Còn phần đông đều những trang tầm chơn lý. (Tệ đệ chẳng dám luận tánh đức của bậc người này, chỉ để cho chư Đạo Hữu nghiên cứu mà hiểu thâm cũng đặng), đều cho rằng CHÍ TÔN là ông Thần chơn lý của Nhơn loại tưởng tượng mà đặt tên, chớ kỳ trung không có ông Phật ông Trời chi tất cả.

Bậc người này có lẽ cũng từng theo một giáo lý nào đó, đặng để cậy oai quyền ông Thần chơn lý của họ đặt tên, đặng lợi dụng nhiều phương kín nhiệm, chớ thật ra, chưa có đức tin nơi Đấng Chí Tôn mảy may chi hết.

Ấy cũng là một kiểu Đạo.

Lấy lương tâm mà làm căn bản, cũng là một điều hay, còn chủ lương tâm, dầu biết dầu không, cũng cho là chẳng hại; nhưng mà chiếu theo Đạo Pháp thì chưa ai định chủ phần hồn, chỉ tại nơi mình tự xử, mà mình tự xử lấy mình thì chưa hề có sự công bình chánh đáng.

Ấy vậy, có một phần người cho rằng không có Trời có Đất chi hết.

Cơ sở của đời do tại lương tâm mà sản xuất, còn thi hài thì là còn hành động của trí lự, thi hài chết thì hết, cũng như cái vật bể nát hư hoại thì chẳng còn hình; nên không nạo dụng đạo pháp nào cho là chánh lý, chỉ thờ hình thể cao thượng hữu vi, lấy sự phước hạnh thi hài làm mục đích.

Ấy, Tệ đệ luận đến điều này, e khi chư Đạo Hữu đau đớn thương tâm toan ứng thỉnh hỏi rằng: Vậy chớ ai sanh ra họ mà họ toan từ chối.

Rồi đây, chúng ta lại cứ cãi với nhau, cùng luận này ra luận kia, hết lý kia qua lý nọ; nói cho đến hết lời, chung tri cả toàn thiên hạ cùng kim tận cổ, vạn quyển thiên kinh; cãi riết cho tới tận thế cũng là còn cãi, mà cũng không kết luận đặng chút nào.

TẠI SAO VẬY?

Tại mọi điều chi ta suy nghĩ, mọi việc chi ta kiến thức tại thế này, đều sản xuất sau tánh đức Chí Linh và cơ Tạo Hóa. Chí Tôn đã định cho trí lự của mình biết Người bấy nhiêu thì hay đặng bấy nhiêu; Người thì là vô cùng tận, còn trí lự của mình lại đứng trong vòng hữu định, thì chúng ta có mong gì đủ thể thấu đáo cho hết tánh Người.

Tỷ như con vi trùng hay là sên lãi ở trong mình ta thì có phương nào vẽ hình ta cho trọn trúng.

Nếu cượng lý thì lại e cho mình phải chịu cái làm của ếch đáy giếng vẽ Trời cao, Trời giống giống, miệng tròn cùng miệng méo.

Vậy chư Đạo Hữu cũng nên cho là một sự khó khăn quá trí khôn ngoan của người xét đoán; rồi cũng nên quảng đại bao dung, để cho mỗi cá nhân tự do tư tưởng.

Chư Đạo Hữu đã may duyên gần đặng hình bóng của Chí Tôn, cậy bút Thánh cơ Thần giáo hóa. Ngọn cơ bút làm phương thân mật, lại cũng là một máy nhiệm màu, trí lự của con người chẳng dễ chi cạn hiểu.

Ma ma, Phật Phật, quý quý, Trời Trời, lẽ chánh lý tà khó bề quyết định.

Nhiều kẻ gọi là ma, chúng ta cho là Phật, chúng cho rằng Quỷ, mình gọi là Trời. Hỏi cho đến tận nơi thì chưa có một người trưng đủ cứ.

Chí Tôn lại nhiều phen để lời căn dặn rằng: Chúng ta phải để tâm dè dặt, cẩn thận giữ đức tin, lấy trí lực tinh thần đặng biệt phân chơn giả. THẦY lại nói rõ rằng phải có một phần của kẻ Phò Loan, Thầy mới gầy trọn phương mầu cơ bút.

Phải Chí Tôn hay là đồng?

Phải Phật hay là đồng?

Phải Quỷ hay là đồng?

Phải Ma hay là đồng?

Hư hư, thiệt thiệt, giả giả, chơn chơn, không phương phân biệt, vì phần nhiều chư Đạo Hữu chưa hiểu thấu chơn truyền, cùng diệu pháp khó bề truyền dạy, thế nào thử đặng bút cơ, tránh sao khỏi những điều giả trá.

Rất đổi là ngày Khai Đạo, quỷ còn dám nhập đàn, huống lựa là cơ bút liệng nghinh ngang, mà không làm đường dẫn quỷ.

Vì cứ mà Chức Sắc Hiệp Thiên Đài của Tệ đệ là những vị Thầy đến cậy phò loan đặng cho Người lập Đạo, đã chịu lắm nhục nhã hàm oan cũng vì cơ bút.

Ấy vậy, cái đức tin của anh em ở nơi cơ bút, cũng chưa đủ giá trị cùng đời, nên Tệ đệ dặn một lời, xin gắng lấy cái quảng đại của Trời mà độ chúng.

Tệ đệ lại cũng vị tình chư Đạo Hữu mà luận tánh của Chí Tôn của chư Đạo Hữu tin theo cơ bút.

Nếu do lý thuyết của Tôn giáo khác thì Trời vốn là Trời, vô hình, vô ảnh, quyền năng vô tận, muốn làm chi thì đặng nấy, hễ phán định thì thành hình. Cái quyền hành ấy tỏa ra không nổi, nên làm rối trí khó tin.

Vậy thì Tệ đệ trích lục nguyên văn của một Đấng Thiêng Liêng, trước vẫn đã tái kiếp bên Pháp triều làm nhà thi sĩ là ông VICTOR HUGO, người là NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN tại Quảng Hàn Cung (Un grand esprit de la Lune) giảng bút dạy Tệ đệ về nguyên do của Chí Tôn và quyền hành Người đào tạo càn khôn cùng vạn vật.

20 AVIRIL 1930 (1 heure du matin).

Mes respects Hộ Pháp,

Ils sont en train de vous médire
Pour pousser derechef nos frères dans le pire.
Ils comptent à vous faire malheur,
Ils agrandiront, au contraire, votre honneur.

Ô, il est gênant d'être près des traîtres.
Mais c'est juste pour eux qu'on est né maître.
Hộ Pháp - Enfin passons,
Poser moi vos questions.

HỘ PHÁP: - Je veux être instruit sur l'origine de notre Maître et sur sa
puissance.

Il n'est pas aisé de connaître ce mystère,
L'enquête éternelle sur ce point n'est plus claire.
Il peut bien avoir, d'après mon avis,
D'autres Univers que le nôtre, dans l'infini.
Ils seraient plus ou moins énormes,
Mais la vie et les êtres auraient les mêmes formes.
L'un de ceux-ci serait donc plus avancé,
Au point de vue d'esprits et d'humanité,
A une étape, il ressemblerait bien au nôtre,
Avec le progrès, il deviendrait apôtre.
Dans tous ses cieux, règnerait la beauté.
Ses êtres auraient une grande part de divinité.
La paix et l'harmonie dirigerait ses terres,
Ses créatures ignoreraient le mot guerre.
Rien n'est relatif, tout est absolu.
Des grandes âmes se rivaliseraient en vertu.
Toute production serait science et sagesse.
La force d'âmes maîtrise l'humaine faiblesse,
Ses derniers mondes vivraient sans loi,
L'union se ferait sous la divine foi.
La mort serait vaincue par la haute conscience.
Morts et vivants n'auraient pas de différence.

L'amour des êtres est partout proclamé,
Âmes et hommes seraient tous en sainteté.

Il y a chez nous, dans un certain monde,
Où cette sorte de vie est féconde.
Vous pourrez un jour apprécier sa grande valeur,
Quand notre terre passera au degré supérieur.

HỘ PHÁP: - Quand la terre aura-t-elle ce profit?

Pour que vous ayez conscience en votre mérite,
Je me servirai d'une expression spirite.
Des purgatoires, elle débute au rang des bienheureux,
Il faudra longtemps pour qu'elle soit le pays des dieux.

Si l'on veut connaître l'origine de notre Maître,
Il faut qu'on soit avec lui ou on le pénètre.
Aucun esprit n'a une très nette opinion,
Bouddha lui-même ne fait que des suppositions.

Ne prenez pas mes instructions en importance,
Je ne répète que ce que les esprits y pensent.
Supposons que notre Créateur, à ses débuts,
Dans un de ces univers, a vraiment vécu,
Son esprit devait faire aussi un long stage;
De la matière, il devenait homme et sage,
Dans les classes d'esprits, il passait les échelons;
Il entre enfin dans le mystère de la création.

Par ses vies successives, il a une puissance,
Qui le fait Maître de la sagesse et de la science.
Il sait aussi s'entourer des meilleurs esprits,
Qui forment sa cour de serviteurs et d'amis.

Une fois que son ciel avait assez de force,
Il parcourait l'infini avec son escorte.

HỘ PHÁP: - Il avait donc un ciel à lui?

Oui, chacun de nous a un domaine défini,
Que nous fabriquons avec notre force d'esprit.

Âmes et êtres provenant de notre état karmique,
Forment ainsi notre ciel ou notre république.
Ceux qui le peuple ne nous sont guère fidèles,
Beaucoup d'eux viennent de notre erreur originelle.
Tant qu'on néglige ses secrets de purification,
Tant qu'on ouvre son ciel à ces terribles démons
D'où vient alors notre satan, le grand diable,
Si nous cherchions la vérité et non les fables,
Il provient sûrement du cortège divin,
Que notre Créateur n'a pu le rendre vraiment saint.
Il est donc de règle que nos proches nous trahissent
Par jalousie, par envie ou par purs caprices.
Vous avez, Hộ Pháp, une crampe à la main,
Renvoyons notre causerie pour demain.

21 AVRIL 1930 (10pm)

Savez-vous que les mêmes médisances se continuent,
Maintenant notre divin Maître est porté en vue.
Ne vous souciez pas des méchantes gens;
Ils se reviendront quand ils auront du bon sens.
Je continue mon point de vue sur la gènèse,
Tout en respectant ceux qui vous plaisent.
Il arrive alors dans un endroit ténébreux.
Stagnant, tranquille, paisible que rien ne meut,
Dans un gaz qui n'est ni vapeur ni liquide,
Dorment des germes à un sommeil léthargique;
Enveloppé enfin dans un effroyable froid,
Nulle créature ne vit, nulle matière ne croît.

HỘ PHÁP: - Est-ce bien la forme de l'eau parlée dans la gènèse chrétienne?

Oui, c'est cette sorte de gaz qu'on appelle hydrogène,
Plus ou moins dense qui fait la partie la plus saine.
Dire que l'Esprit de Dieu nage au-dessus des eaux.
C'est à ce sens qu'il faut comprendre le mot.

Avec son astral qui est de lumière,
Il anime par sa chaleur ces inertes matières.
Une couche d'oxygène produit, se met en action.
Le contact des deux gaz donne une détonation;
Le feu divin est né et l'eau sacrée se forme,
Sous l'effet des deux éléments tout se transforme:
Des matières brûlées forment des gaz, des gaz brûlés,
Produisent des fluides, des fluides purs sont vitalité.
La dite vitalité a une puissance,
De donner aux esprits la mort et la naissance.
Quelles merveilles qu'elle nous a fait constater,
Quels mystères qu'elle ira encore nous conserver
Tout ce qui vient de la main de notre Maître,
Il nous est bien difficile d'en connaître.
Ce feu divin alimenté s'est agrandi,
Jette ses nébuleuses jusqu'à l'infini.
Dans tout l'univers ce feu se sème,
Il se répartit tant qu'il se décompose lui-même.
Ces nébuleuses s'agrandissent sous forme de soleil,
Créent des mondes et des mondes avec tous leurs détails.
Où la conscience de Dieu et sa lumière anime,
Les êtres sont tous pénétrés, mêmes les plus infimes.
L'esprit divin s'est répandu partout,
Ceux qui ont vie proviennent de ce Tout.
De ces fluides rayonnés de sa divine lumière,
Les plus impurs se métamorphosent en pierres,
En terres, en végétaux, en animaux ou en chair,
Les plus denses en air et les plus purs en éther.
D'intellect est donc donné à toutes ces créatures,
Suivant leurs états, une dose plus ou moins pure.
L'âme est ainsi créée, Tandis que le corps,
C'est la vitalité qui détermine leurs sorts.
Vous avez compris le reste,
C'est ici que je m'arrête.

HỘ PHÁP: - Pardon, si tout vient de notre Maître, tout doit être parfait. Pourquoi pouvons-nous encore constater les imperfections de la nature?

Quelles sont ces imperfections?

Pourrai-je vous donner des explications?

HỘ PHÁP: - La méchanceté et l'inutilité des êtres. Aussi bien les hommes que les animaux ou les végétaux. Leur morale ne peut être raisonnablement appréciée.

Rien n'est méchant ou inutile dans la nature,

Por se conserver, il faut la nourriture.

Notre bon Dieu aime ardemment ses enfants.

Dans son grand amour, il leur procure des moyens.

Pour leur progrès, il leur crée des souffrances;

Il leur faut aussi les moyens de défense.

Avez-vous vu en ce monde un homme vraiment pieux?

S'ils sont méchants pour nous, ils sont utiles pour eux!

Comment peuvent devenir nos grands Sages?

Que contient l'histoire humaine dans ses pages?

Une lutte acharnée entre faibles et puissants,

Les plus forts sont souvent les plus grands.

L'opposition des deux donne la marche ascendante,

Des idées et des réalisations savantes.

Notre cher monde est purement relatif,

Méchants et inutiles ne sont que qualificatifs.

Sur ce globe chacun de nous a une place;

Les mondes des autres cieux sont des classes.

L'univers est donc une école pour les esprits,

Qui la fréquentent pour être encore plus érudits.

Ceux qui font souvent l'école buissonnière,

Doivent doubler leurs années et reprennent leurs matières.

Toutes les âmes espèrent lire ce livre éternel,

Qui contient le secret à se faire immortel.

Le but est d'achever notre rude carrière;

Il faut de temps, des conditions et des manières.
De l'immonde matière à la pure divinité,
On fait son chemin en tenant l'éternité.

Le résultat est d'apprendre à se connaître,
Et connaître ensuite par conscience, l'Homme qui doit être.
La différence des caractères a sa raison,
Elle nous aide à faire la comparaison.

Mettez une large tolérance dans vos études,
Classez les esprits suivant leurs aptitudes.
Séparez simplement ceux qui sont humains,
De ceux qui sont déjà un peu divins.

Donnez au sacerdoce des meilleurs modèles,
Enseignez par tous les moyens vos infidèles,
Ne les détestez pas, parce qu'ils sont infâmes.
Et ne regardez que le salut de leurs âmes!

Aimez toujours pour donner à l'humanité,
Ces deux Vérités: AMOUR et ÉTERNITÉ.

Tệ đệ xin lược dịch ra đây, nhờ mấy vị cao minh chỉnh đốn lại giùm những điều sai sót:

NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 1930 (một giờ khuya).

Kính chào Hộ Pháp,

Người đương xúm nói hành quý vị,
Dục chư huynh quá lý từ đây.

Tưởng là mưu hại đặng Ngài,
Nào dè xúm đỡ danh Ngài thêm cao.

Gần kẻ phản biết bao khó chịu,
Gấm thật ra bởi đay mình Thầy,
Thôi thì ta cũng bỏ khuây,
Hỏi chi xin khá tỏ bày cùng tôi.

HỘ PHÁP: - Xin cho tôi hiểu nguyên thủy của THẦY chúng ta và quyền hành của NGƯỜI.

Hiểu cho đặng huyền vi khó nổi,
Tra khuôn hồng tở mối không minh.
Theo tôi nghĩ thế giải mình,
Ngoài ra còn có lắm hình kiên khôn.

Nhiều thế khác biệt phân lớn nhỏ,
Sinh tồn, loài vật, rõ y nhau.
Một ngôi nào đó nên cao,
Về thần hồn với về loài nhơn sanh.

Cũng có lúc giống mình như hệt,
Tấn hóa nâng khí phách nên hiền.
Mấy Trời đẹp vẽ thiên nhiên,
Vật loài đều hưởng trọn quyền Chí Linh.

Các địa quả thái bình an tịnh,
Cả chúng sanh dốt tánh can qua.
Tương đối dứt, tuyệt đối ra,
Chơn hồn tranh đấu về khoa tánh lành.

Sanh chi cũng ngoan minh cách trí,
Quyền linh hồn chủ quĩ phạm tâm.
Thế hèn luật cũng không cần,
Tương thân chỉ cậy nhờ phần đức tin.

Cái chết bị tâm linh đánh bại,
Sống chết dường trái phải không phân.
Thương sanh truyền phép xa gần,
Hồn và người vốn Thánh Thần hiển nhiên.
Nhiều thế giới kiền khôn ta có,
Sanh hoạt này quả có nên nhiều,
Địa cầu chừng đặng cao siêu,
Các Ngài rõ giá những điều phân phô.

HỘ PHÁP: - Chừng nào trái địa cầu này đặng hưởng điều ấy?

Thần linh dụng tiếng làm Ngài hiểu,
Cho tỏ tường phẩm hiệu dường bao.
Qua luyện tội, Thánh cảnh vào,
Còn lâu nữa mới làm trào Phật Tiên.
Muốn biết đặng căn nguyên Từ Phụ,
Ở cùng Người hoặc đủ hiểu Người.
Chẳng hồn nào quyết định lời,
Thích Ca thì cũng để lời phỏng ngôn.
Chớ coi trọng lời tôi bày tỏ,
Tôi thuật lời tường ngữ chư Linh.
Tỷ như lúc trước Chí Linh,
Có sanh ở một cảnh hình kiền khôn.
Người cũng đứng phẩm hồn hậu bổ,
Vật nên người, người trở nên Hiền.
Lần hồi lên phẩm Thiên Liêng,
Khai Thiên Người mới đoạt quyền Chí Linh.
Đã chịu lấm sinh sinh tử tử,
Đủ huyền linh làm chủ trí khôn.
Lại hay thâm phục chơn hồn,
Đặng làm Thần đệ vĩnh tồn triều nghi.
Đài Thiên cảnh vừa khi đặng lớn,
Đất Triều đình vào chốn không trung.

HỘ PHÁP: - Vậy chớ khi ấy Người đã có Thiên cung riêng của Người rồi hay sao?

Phải mỗi đũa riêng trong cảnh giải,
Của chúng ta tạo tại linh hồn.
Hồn, người, do bởi giác hồn,
Tạo nên cảnh giải cộng làm chánh chung.

Trong các Đấng lòng trung vẫn ít,
Phần đông do kẻ nghịch oan khiên.
Tu thân bỏ máy diệu huyền,
Thì ta mở lối cảnh Thiên quỉ vào.

Quỉ vương hỏi nơi nào mà đến,
Cứ tầm chơn đừng đếm giả truyền,
Chắc do trong đám Triều Thiên,
Chí Linh khó sửa cho tuyền Thánh tâm.

Ta hằng bị tình thâm phản nghịch,
Đổ ky, cùng vui thích hại ta.
Hộ Pháp, Tay Ngài tê quá thay là,
Đêm mai tôi tiếp nói qua việc này.

NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 1930 (10 giờ tối).

Lời ác cảm ngày nay còn tiếp,
Bây giờ đây cậy pháp danh THẦY.
Đừng lo kẻ dữ làm chi,
Biết khôn đó cũng có ngày ăn năn.

Tôi tiếp chuyện khai Thiên tôi nhận,
Cũng kính phương học vấn của Ngài.
Chí Tôn tới chốn dạ đài,
Bình an, phẳng lặng không loài động sanh.

Trong thứ khí không danh mây nước,
Vật chất sanh ngủ ước vô chùng.
Hào quang bao phủ mấy vàng,
Vật không biến hóa, thú ngừng không sanh.

HỘ PHÁP: - Thừa phải là hình ảnh của nước trong Sám truyền
Đạo Thánh đã có nói đó hay không?

Phải thứ khí kêu danh thủy khí,
Đông đặc nhiều xem kỹ đứng đầu.

Rằng Trời mặt nước ngự châu,
Thì là phải hiểu cao sâu thế này.

Chơn thần Người đầy đầy ánh sáng,
Lấy Dương quang áp đẳng vô năng,
Sanh lần hỏa khí bao giăng,
Âm Dương tương khắc nở lần Thiên Thịnh.

Thái Cực nở với hình Nguơn Thủy,
Hai quyền năng dục khí hóa cơ.
Vật tiêu hóa khí, khí nhơn,
Tiêu thành nguơn khí bấy giờ sanh quang.

Khí sanh quang ấy toàn linh cảm,
Định linh hồn chết sống nơi tay.
Dị thường sanh hóa rất hay,
Sau này ta cũng thấy hoài Huyền Linh.

Vật chi tại tài tình Sự Phụ,
Ta không phương hiểu thấu cho cùng.
Lửa Thái Cực lớn vô chừng,
Rảy cùng thế giới muôn trùng hỏa tinh.

Phân phát quá rời hình phải tuyệt,
Cùng càn khôn rảy riết không ngần.
Hỏa tinh lớn hóa nhứt quang,
Nhứt tinh nguội lập cả hàng thế gian.

Nơi nào ánh linh quang chiếu diệu,
Vạn vật toàn đại tiểu đều thông.
Chí Linh tánh đức bao trùm,
Hữu sanh ai cũng do cùng Nhứt Linh.

Các nguơn khí ánh Linh chiếu thấu,
Chí trực ngưng thứ xấu biến thạch hình.
Thổ, mộc, thú, nhơn, vạn linh,
Bán thanh sanh khí, thanh thành hạo nhiên.

Khối linh cảm ban tuyền vạn loại,
Tùy theo hàng phẩm thủy vừa chừng,
Hồn linh sanh hưởng hồng ân,
Còn bên thể phách về phần sanh quang.

Ngài đã rõ hành tàng sót lại,
Tới đây tôi đành phải ngưng văn.

HỘ PHÁP: - Kiểu lỗi Ngài, nhưng quả mọi việc đều do nơi Sư Phụ
thì tức nhiên nó phải tận thiện tận mỹ mới phải; có
sao chúng tôi lại còn thấy đặng nhiều điều sai sót
của cơ Tạo hóa vậy?

Những điều chi sót gọi rằng,
Hoặc khi tôi có cứ bằng giải khuyên.

HỘ PHÁP: - Sự hung ác và sự vô ích của cả loài người loài vật và
thảo mộc. Cái tánh đức của vạn loại khó lấy trí khôn
người mà định khen cho đặng.

Không vô ích dữ hiền mặt thế,
Sống phải toan kiếm kế nuôi thân.
Chí Tôn con cái đều cân,
Lòng thương kia phải dành phần lợi sanh.

Cho tấn hóa, người hành đau thảm,
Người phải cho mô phạm bảo thân.
Dưới đời mấy mặt hiền nhân,
Vớ ta gọi dữ họ cần ích riêng.

Sao đặng tiếng Thánh Hiền các Đấng,
Sử nhơn gian nào chứng chép ghi.
Đấu tranh mạnh yếu thường khi,
Xem ra thấy mạnh cũng thì phần hơn.

Lẽ mạnh yếu thiệt hơn chiến đấu,
Nâng trí mưu cơ xảo nên hay.
Cảnh phàm tương đối là đây,
Dữ, vô dụng, ấy là lời bịa danh.

Nơi hoàn vũ cá sanh có chỗ,
Các Trời kia lớp: ngô học đường.
Cần khôn thế giá là trường,
Chư hồn đến học cho thường mới hay.

Kẻ nào nhặng bỏ bài trốn mãi,
Không đặng lên, học lại bài xưa.

Các hồn ai cũng mến ưa,
Sách Thiêng Liêng đọc mấy tờ vĩnh sanh.

Ai cũng ước công thành danh toại,
Phải nhiều thời nhiều phép nhiều kinh.
Vật hèn tới phẩm tối linh,
Con đường đi biết mấy nghìn thời gian.

Chung cuộc hiểu hành tàng ta đã,
Sau mới tường căn quả Chí Linh.
Biệt phân đẳng cấp tánh tình (tinh),
Là phương dành để cho mình sánh cân.

Trong học thức Ngài cần quảng đại,
Phân tánh người tùy cái tài ba.
Đem người phạm tánh cho ra,
Ngoài vòng Thánh chất, chánh tà phân minh.

Lấy gương tốt để dành Hội Thánh,
Năng dạy khuyên các nhánh bất trung.
Đừng thềm ghét kẻ gian hùng,
Coi phần hồn trọng độ giùm là hay.

Cứ thương mãi đặt cho hơn loại,
Chơn lý kia cạn giải đôi lời:

TỪ BI, BÁC ÁI và TRỜI...

Nếu chúng ta để trí mà suy hiểu bài văn này, thì chưa một Đấng Thiêng Liêng nào đã thấu đáo nguơn thì của CHÍ TÔN cho tr ợn vẹn, dầu Đức Thích Ca cũng để lời phỏng tưởng mà thôi. Vậy nếu chúng ta muốn hiểu biết hơn nữa mà để luận, thì chúng ta chẳng khỏi bị tội tự kiêu, tặng mình thông minh cao kiến còn hơn Tiên-Phật.

Chúng ta lại hiểu đặng lời bí mật của Chí Tôn dạy rằng: "*Thầy là các con, các con là Thầy*", và lời thương yêu vô tận là: "*Cho các con tấn hóa đến ngang bực cùng Thầy, hay là Thầy lại hạ mình cho các con còn cao hơn nữa.*"

Ôi! Cái từ tâm ấy kể sao cho xiết, càng suy gẫm càng đau lòng, thương yêu quá đỗi. Tài bao nhiêu cũng muốn sang cho hơn loại, phép bao nhiêu cũng muốn sót cho chúng sanh, lòng dạ Chí Linh nghĩ thôi quá đỗi, dầu gặp phải tay kẻ nghịch cùng mình cũng cam chịu lấy.

Hèn chi cái tánh chất làm Cha của con người cũng phải tùng theo khuôn
linh đã định vậy.

Nhọc cũng không nài, khổ không biết kể, chỉ trông mong cho con khôn
lớn, đủ trí khôn ngoan, đặng nắm giữ nghiệp nhà; nhiều phen chẳng kể
phận già, miễn cho trẻ cao danh trọng vị.

Có một ngày kia, Tệ đệ hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn rằng: Phàm hễ
là, Cha thì làm Cha, còn làm Thầy thì làm Thầy, chớ sao Đại Từ Phụ lại
xưng là Thầy rất nên khó hiểu.

Ngài trả lời như vậy:

Il est même temps père et maître,
Parce que c'est de lui vient tout notre être.
Il nourrit notre corps de ce qui est sain,
Et fabrique notre esprit de ce qui est divin.
En lui tout est science et sagesse,
Le progrès de l'âme est son œuvre sans cesse.
Les viles matières sont joyaux à ses yeux,
De vils esprits, Il en fait des dieux.
Sa Loi est amour, sa puissance est justice,
Il ne connaît que la vertu et non le vice.
Père: Il donne à ses enfants sa vitalité,
Maître: Il leur lègue sa propre divinité.

Dịch nôm:

Người cũng vẫn Cha Thầy luôn một,
Cả chơn linh, hài cốt tay Người.
Nuôi mình dùng vật thanh tươi,
Tạo hồn lấy phép tột vời Chí Linh.
Nơi Người vốn quang minh cách trí,
Tấn hóa hồn phép quý không ngưng.
Vật hèn trước mắt thành trân,
Hồn hèn Người lại dành phần Phật-Tiên.
Luật thương yêu quyền là ngay chánh,
Gần thiện căn xa lánh phạm tâm.

Làm Cha nuôi sống âm thầm,
Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần ngôi Thiên.

Làm cha mẹ ở thế, khi con khôn lớn thì hằng lo giáo huấn làm đầu, vì có học mới có khôn, có hành thì có biết, mong sao cho con nó hay đặng hơn mình, nên phải lo lắng kiếm trường, lựa chọn thầy dạy dỗ. Hễ thấy con hơn mình thì đủ cho là phước hạnh.

Cái trường cần khôn tạo hóa vốn của Đức Chí Tôn, lập đặng dạy các đẳng linh hồn thêm học thức; học đặng biết đặng mình trước đã, sau mới mong tìm tòi [tìm tòi (5)] biết Người, tấn hóa cùng cơ thể luân hồi, rộng học thức nhờ bởi chịu nhọc nhằn đau đau khổ.

Ngày nào đặng linh thiêng tốt bực, thì hiểu cùng cặn kẽ mỗi huyền vi. Cả tinh thần đúng bực trí tri, thì mới đoạt đặng phương hằng sống. Nếu chẳng phải là điều viễn vọng, nay Trời là chi, sau ta cũng là chi, tu cho nên bác ái từ bi, tạo thế khác có khi ta chủ tể. Cái không trung vô ngần kia biết bao nhiêu cho cùng tận. Hễ Trời ngày nay đã làm đặng điều gì, thì sau ta cũng có khi làm đặng vậy, gia nghiệp của mỗi con người nơi Thiêng Liêng có sẵn gọi là cảnh giới cá nhân, nếu mình biết lo sự nghiệp to hơn, sự nghiệp nhỏ là phương khai thế giới.

Mặt luật thiêng liêng vẫn vậy, coi tuồng đời nào có thấy sửa bao nhiêu, sanh tử, tử sanh, hư hư, hoại hoại, cái cơ tạo vẫn xây vắn. Người này tạo rồi chết qua kẻ khác hóa thêm rồi cũng chết, chỉ học nghề tạo hóa mà các đẳng linh hồn để biết bao căn kiếp tại thế này; tạo hữu hình đặng thông hóa phép vô vi, lấy gia nghiệp đặng tri cơ thế giới. Hỏi ai đã tránh khỏi cái quyền năng vô tận của luật pháp ấy chẳng? Không phải tạo cho mình dùng, thì cũng hóa giùm cho kẻ khác. Theo mà học hoài lấy kiểu vở của Hóa Công, dầu cho đến tận thế phép không đời đời.

Đã biết hữu hình thì hữu hoại, mà con người làm lũi cứ làm hoài, làm cho đến đổi liệt gói mòn tay, mà làm hoài chẳng mỏi. Làm chưa hết của mình mà còn lo toan tính gì ứt giành của người khác, chất chứa đồ làm ấy cho nhiều, nào tiền bạc, nào cửa nhà, nào ruộng sâu, nào trâu cày; làm cho đã thềm các vật, rồi lại toan tính làm người, lựa hầu thiếp tốt tươi đặng đúc con cho đẹp, làm cho đã thềm hết sức, đến liệt gân mòn cốt cũng còn làm, làm cho đến nát hồn, mà cũng còn ham làm mãi. Còn một hơi sống

cũng làm cho lầy đặng. Làm một mình mà hơn sức lực của trăm người, chừng đến lúc đứt hơi mà cũng còn trối để lời lo tạo hóa. Ấy cũng vì tánh tương cận, tập tương viễn mới ra vậy.

Tạo hóa, Tạo hóa, này cái phép bí mật huyền năng kia ta thử hỏi nó rằng: Đã có ai biết phép làm chủ của người chăng? hay là cả vạn linh đều chịu sanh làm tứ người cả thầy hử?

Nó liền trả lời rằng: Cái khối thảm khổ của đời phải mỗi người chia mỗi ít, đặng cho hậu tấn của linh hồn hưởng ơn giảm khổ ngày sau, nên phải buộc dầu cho làm rồi bỏ thì luật lệ định phải làm, còn như làm biếng ngồi mà ăn, thì lại bị ăn xin ở tạm.

Cả tinh thần tự do hành động của mỗi người, có phải bị quyền lực này giục cho sản xuất hay chăng?

Đáng yêu thương vô ngần kia, nếu đã định cho mình một phận sự làm cha của chúng sanh về phần hồn, thì phận sự ấy khó khăn quá đỗi.

Sanh một mảnh anh nhi, vì tình máu mủ mình còn thương quá đỗi thương, đêm lo ngày tưởng nhiều khi lại phải quên mình, lo phương thế cho con nên, tưởng mưu hay cho trẻ nối; dầu làm điều tội lỗi đặng để của lại cho con, miễn cho trẻ sau khỏi ra cúi vào lòn, bị tội tình chi cũng chịu.

Bỏ mình vì con, gương ấy thấy thường dưới mắt.

Phận làm cha, duy có lo về phần xác thịt của vài đứa con, mà còn phải nhọc nhằn dường ấy.

Nghĩ đến phận sự của Ông CHA vô hình của chúng sanh là bao nhiêu khổ cực.

Lo cho nó nên Phật, nó cứ muốn làm ma,
Lo cho nó thành Trời, nó cứ muốn làm quỷ.
Mối buồn tình ấy tỏa sao cho nổi.

Chư Đạo Hữu thử nghĩ như con cái của Chư Đạo Hữu, từ bé đến khôn ngoan, thì đêm nào mà vợ không nói với chồng, chồng không khoe với vợ mà toan tính hậu nhục cho con.

Chắc là ai cũng muốn cho chúng nó làm quan, làm làng, đặng ăn trên ngồi trước thiên hạ, cùng đáo để cũng tính cho nó làm đặng chức dân khôn, có tiền có của với người.

Chừng chừ Đạo Hữu niên cao kỷ trưởng rồi, lại thấy nó ra bợn điểm đàng, nghèo hèn ngu dốt, thì chừ Đạo Hữu phải chịu cái thảm ấy là dường bao?

Đại TỬ PHỤ đã định cho loài người một cái tương lai quá trọng, dầu để sanh vào trường thảm khổ của đời cho họ học khôn, đòi phen phải rơi châu đổ ngọc, riêng chịu thảm cùng loài người đi nữa, thì chỉ trông mong có một điều là cả chúng sanh đặng đắc cử thành Tiên-Thánh trong cơn thí khóa; nào dè con cái của Người bị hãm áp vào biển khổ sông mê, mặt kiếp lập thân chẳng nổi, thì cái mối thương tâm đau đớn biết bao ngán.

Ngày nay, Đại Tử Phụ đến lập Đạo đây, chẳng khác nào ông cha nọ cho con du học tha phương, trông cho nó đặng công thành danh toại, hầu sau nó nổi hương hỏa phụng thờ, nào dè nó ham ở xứ người vui chơi cho thỏa chí, nào là thanh lâu tửu điểm, nào là hút xách, bạc cờ, gia tài riêng bao nhiêu phá hết, lại đôi khi năn nỉ xin thêm; cậy người đến thăm nó, thì nó biết ý làm màu mè siêng năng lo học hành quá đổi. Về nói lại thì già cũng trông cậy để lòng mừng, duy có một điều lạ là học hành đã trên quá mười năm, mà chẳng thấy gởi về một cái cấp bằng nào cho đáng giá. Thét quá tức mình kêu nó về, nó lại cũng chẳng về. Cậy năm bảy người đi, gởi mấy ngàn thơ nhắn. Biệt tin nhận cá, chẳng dạng chẳng hình. Chẳng lẽ thấy nín thinh, dứt tình đành bỏ lầy. Ngặt nổi khi vào khi ra, thấy ngờ ngờ dấu tích buổi ban sơ, dầu cho mảnh áo vật chơi cũng còn để dấu. Lòng thương giục nhớ, phải bươn bả tầm con.

Nỗi đường trường diêu viễn nước non.
Ai biết mặt phòng toan kính trọng,
Lại sang cả danh nêu lọng lọng,
Xưng thiệt danh người cũng không tin,
Nương gậy lê lữ thứ một mình,
Đòi phen chịu người khinh kẻ nhục.

Nào dè đâu:

Nghe tin trẻ trong vòng khổ cực,
Nỗi thê nhi đùm bọc dất dìu,
Nỗi gia đình chẳng đủ chi tiêu,
Làm thuê mượn mơi chiều thiếu bữa.
Mảng nghèo khó xứ người lần lựa,
Phải làm thân trâu ngựa người dùng.

Sự học hành xưa đã chí công,
Thả trôi chảy theo dòng khổ thủy.

Lại thêm nhiễm những lời ma mị,
Oán thân sinh chẳng nghĩ thâm tình;
Đói khó thân dầu phải ăn xin,
Cũng chí quyết không nhìn đến ổng.

Nơi đất khách đã đành gởi sống,
Nào kể chi cái đống xương tàn.
Oán anh em, oán họ, oán hàng,
Oán xứ sở, oán làng oán tổng.

Nghe quê cũ như dường nằm mộng,
Nợ nần thân thân sống chẳng cho về;
Thôi đã đành bỏ dứt từ quê,
Còn chi kể lời chê tiếng nhục,

Ơn sanh dục dầu còn biết Đạo,
Muốn lo đèn hiếu thảo cũng vô phương;
Ngày những đêm khổ não đoạn trường;
Đã quên hẳn Tông đường sang cả,

Lại đành chịu làm ma xứ lạ,
Phú thân hồn đày đọa tại tay người.
Áo Tô Tần một mảnh tả tơi,
Chịu lao khổ sương mơi nắng tối.

Già khi đã dò đơn lặn lội,
Nương gậy lê đến tới nhà con.
Thấy hình hài con đã hao mòn,
Thêm nỗi vợ nỗi con đói khát.

Ăn thiếu bữa cơm không đầy bát,
Uống nước cho đã khát chén không đầy.
Thân không nhà rày đó mai đây,
Ở chung chạ cùng bầy trộm cướp.

Con dò dọc tèm lem tuốc luốc,
Học nói năng như nhợ nhưp thấy mà kinh.
Nỗi bất hòa chồng vợ không tình.
Nỗi bạn tác chê khinh đều lánh.

Gần hung ác tập rèn quen tánh,
Chấn lầy thân yếu mạnh so đời.
Không lương tâm nào biết ngó Trời,
Theo thân thể trọn đời thờ quỉ.

Thấy như thế, Già tuôn giọt lụy.
Lại hiểu con chẳng nghĩ đến mình.
Gạt lụy rơi về tạm khách đình.
Chẳng cho trẻ biết hình biết dạng.

Thấy con trẻ làm nhà buôn bán,
Đem tiền ra lập hãng lập chành;
Nghe con làm thợ đá có danh,
Lập hãng lãnh cát dinh cát phủ.

Nghe con có làm bồi nhà ngủ,
Lập nên nhà khách ngụ nhà hàng,
Nghe con hay làm mướn nhà quan,
Cho con đặng vào hàng ẩm tử.

Lập gia nghiệp cho con vừa đủ,
Dạy, khuyên, nuôi, dưỡng, lữ cháu thơ,
Bèn làm cho đủ giấy đủ tờ,
Cả của cải đều cho con hưởng.

Thơ một bức dặn con thương tưởng,
Phải giữ căn bèn hưởng ân hồng.
Nhớ cội nguồn đừng phé đừng vong,
Nơi quê cũ Cha trông thấy trẻ.

Nay đã đặng giàu sang đủ lẽ,
Gắng giữ gìn danh thể Tổ tông.
Gia tộc con cả giống dài dòng,
Đều sang cả chớ không hèn hạ.

Ở xứ lạ dầu nên nghiệp cả,
Học hành thêm để dạ cần chuyên.
Nhà cửa ta chẳng kể của tiền,
Duy trông trẻ nên Hiền nên Thánh.

E con thẹn nên Cha phải lánh,
E trẻ phiền Cha tránh mặt con.

Con khá nhìn lấy nước lấy non,
Còn non nước Cha con còn gặp. [1]

Chư Đạo Hữu ráng để hết ý mà suy nghĩ và hiểu cho thấu bài diễn văn này.

Tệ đệ lấy cử chỉ của một ông cha phàm thật cao minh quảng đại thương con quá đỗi mà lập phương thế cho con nên, đặng tỉ với Đại Từ Phụ đến trong lúc Hạ nguơn này đặng khai TAM KỲ PHỔ ĐỘ, đặng độ nguyên nhân qui hồi cựu vị thì thấy y nhiên chẳng sai một mảy, lại còn hiểu đặng tôn chỉ của Từ Bi để lại cho chúng ta cũng là rõ rệt.

Nếu chúng ta đặng hữu duyên thấy nơi thế này có gương của một người nào đã biết làm phận sự cha với trí thức cao thượng như thế, thì chúng ta ắt chẳng phải quá lòng kính trọng mà thôi, mà lại e cho chúng ta phải thương quá đỗi thương, rơi châu đổ lụy cùng người mà chớ; rồi lại cũng thẳm trách cái tệ của người con kia quá ư bất hiếu.

Ông Cha ấy là Đại Từ Phụ, còn người con ấy tỉ với chúng sanh, nghĩa là loài người ta đây cả thấy. Thấu đáo câu văn cho tận rồi xét mình tội lỗi cùng Từ Phụ là dường nào. Chính mình Tệ đệ cầm viết mà tỏ a ra đây cũng phải động lòng tuôn dầm giọt lệ.

Ôi, anh em chúng tôi, nghĩa là những Chức Sắc đương quyền hành đạo từ buổi sơ khai đã nhờ ơn Đại Từ Phụ đem đố ngày khuyển trót mấy năm thân mật; chỉ còn thiếu thấy hình Người, chớ bằng cứ hiển nhiên trước mặt. Đêm khuya thanh vắng đến dạy dỗ lấy con; nào những lời châu ngọc đầy dẫy yêu thương; nào trí ý cao sâu công bình chánh đáng. *Chỉn biết đố, chẳng biết hờn; chỉ biết than, không biết giận.* Anh em chúng tôi buổi trước vốn lẫn lộn lẫn lóc cùng đời, chẳng biết tu là chi tất cả, dạy một đường làm một ngã, giải một nghĩa hiểu một điều. Ôi, cái hư tệ biết sao kể xiết.

Sự thử Thánh tại chùa Gò Kén buổi nọ cũng do nơi cái dốt ấy, mà thương thay Từ Bi không để một lời quở phạt, chỉ có than thở mà thôi, vì đã chóng biết anh em chúng tôi vốn còn khờ, đi bước mới chưa quen, ngỡ ngẩn trên đường đạo đức. Từ ấy lại cố tâm giảng dạy hơn nữa, cho đến ngày giao quyền hành cho Đức Lý mới thôi, nên chúng tôi mới hiểu thấu Đạo một đôi điều, có đủ phương truyền giáo.

[1] là Thầy muốn độ mình hồi cựu vị.

Chúng tôi vẫn chẳng phải cầu mà đặng, mà cũng không bắt chước mà làm, lịnh trên dạy phải cam; chớ sá chi mang quyền tước.

Ai ai cũng đều lo làm cho tròn phận sự đặng trọn Đạo cùng Thầy, ai chửi cũng trôi thây, ai rầy cũng trôi kệ. Tội tình còn chẳng kể, lại vị nể đến ai, lời thị phi gác để ngoài tai, theo Từ Phụ cho vẹn ngay trọn thảo.

Tệ đệ vốn là người ít tin cơ bút hơn hết, cũng tại Đại Từ Phụ để nghi, nên cứ tò mò theo thử mãi. Thử rồi lại sợ mang tội cùng Thầy, vái cho bị một phen rầy thì họa may phải tởn. Mà Thầy cũng chưa hề rầy. Đôi phen cũng vì nhẹ đức tin mà cãi mạng lệnh của Thầy, chường biết tội vái cho bị rầy mà chưa cải. Thầy cũng không rầy. Nhiều khi nói lớn vái to lên ai cũng đều nghe hết, mà Thầy chỉ cười rồi bỏ chớ cũng không chịu quở phạt giùm lấy một lần.

Để lòng nghi cho Đồng không huyền diệu, về nhà chấp bút một mình, kể tội từ buổi Tam Hoàng, bài oan kể từ đời Ngũ Đế. Đêm khuya leo lét một bóng một hình, đưa ngòi bút lên đó đặng đợi Thầy, Thầy vừa giáng đã lo khóc trước.

Thầy lâu đến quá thì nhớ, nhớ quá lại thương nhiều, hễ vừa thấy giáng đã mũi lòng, ráng cầm khóc mà nước mắt không nghe, cứ chảy tuôn ra xối xả. Ồi, nghĩ có xấu hổ chi mình khóc với Thầy mà phòng sợ. Lại bị những lời vàng khuyên bảo, tiếng ngọc dặn dò, trước kia chẳng để lòng lo, nay kết cuộc Đạo phải chịu chênh nghiêng rồi rầm, thềm trách lấy phận mình không chịu nhớ lời Thầy dạy. Cũng vì các bằng có ấy mà nó xoi lủng mạch sần, nước mắt nhỏ không phương cầm lại nổi. Mảng chùi, mảng quẹt, mảng hỉ, mảng lau, một đôi khi làm Thầy phải đợi. Ráng làm tỉnh đặng cầm viết cho Thầy. Té ra viết một câu, lại khóc ồ lên nữa. Đôi khi thấy khóc quá, Thầy lại chọc cười, rồi chuyện vãn một hồi, nào là dạy đức tánh của thiêng liêng, nào là phép huyền vi cơ tạo. Nói thôi bao la thế giới, học thôi nát óc nát đầu, coi lại mấy điều đã khấn cầu, không một lời nói đến.

Lúc ban sơ, Tệ đệ hay thưa người này, kiện người kia, chê cụ ni, khen cụ nớ, cũng bởi mê lời nói của Thầy, cho cầm cân công bình tại thế, cây cân công bình Thầy nói đó ngày nay Tệ đệ cũng chưa biết chỗ mà dùng, nhứt là khi Hiệp Thiên Đài với Cửu Trùng Đài phản khắc, Thập Nhị Thời Quân chưa hiểu phận mình, Tệ đệ dâng cả tên tuổi của những người không lo hành Đạo đầy tràn một tờ sớ. Đó Thầy mới giáng mà trả lời.

Vừa giảng thì kêu tên Tệ đệ mà nói rằng:

Mỗi đứa con đã sanh đứng làm người, đều có trách nhiệm Thiên Liêng. Thầy cân sức lượng tài của mỗi đứa đặt định giao phận sự. Đứa dở chẳng lẽ ép làm hay, đứa tài không lẽ làm việc dốt. Dở dốt cũng cần dùng. Cách thế Thầy dùng vốn vô hạn lệ. Thầy biết chúng nó đặt, chớ con biết chúng nó sao đặt. Tỷ như gặp đứa sức yếu con buộc gánh nhiều, rủi bị nặng nề vấp té đến lụy mình, thì tội tình ấy về con gánh vác. Như vậy mà rồi đây cũng có Thân Công Báo.

Chư Đạo Hữu nghĩ coi cây cân công bình của Tệ đệ mới nhích bên nào cho đúng.

Sau lại kẻ ngoại giáo kích bác chơn truyền, tìm phương diệt Đạo. Tệ đệ dâng một tờ sớ xin cho Thiên khiển Quỷ xác ma hồn.

Thầy giảng hỏi rằng:

Tỷ như con có năm bảy đứa con, đứa lớn khôn nó biết hiếu hạnh kính nhường con, con thương yêu càng trọng. Rủi có một đôi đứa nhỏ dại chưa hiểu đạo nghĩa làm con, nên hỗn hào phản nghịch thì con mới định làm sao con?

Tôi trả lời rằng sẽ dùng hình phạt mà khuyên răn trừng trị, bằng chẳng đặt thì đành lòng từ bỏ.

Thầy nói:

Từ sao đặt con! - Cười rồi tiếp: Nó nhỏ dại mà bỏ sao đành, tâm tánh của một ông cha lành, chưa nở nào làm đặt.

Ngưng bút hỏi lại Tệ đệ rằng:

Sao con không nói giết phứt nó đi cho rồi?

Chừng ấy nhớ lại tờ sớ, thôi bắt kinh hồn hoảng vía.

Khi Thầy thấy hiểu mà sợ thì Thầy mới giải rằng:

Biết bao phen Thầy giảng thế lập Đạo, bị chúng sanh biếm nhẽ chê bai, đến đổi bắt Thầy mà giết, nhưng mà khi Thầy qui Thiên, chúng nó cũng biết nhìn Thầy từng theo Đạo giáo.

Cổ kim vẫn thế, các con chớ để lòng hờn, dầu chúng sanh chẳng rõ thiệt hơn, nói phạm thượng đến Thầy thì Thầy chịu.

Chư Đạo Hữu nghĩ coi cái khối từ bi ấy đã đáng bao to, mà rồi lại nghĩ giùm cây cân công bình của Tệ để để đâu cho phải chỗ đặt chỉ cho Tệ để một lần làm phước.

Một Đấng dường ấy đến cầm quyền lập Đạo mà lại có nảy sanh ra một Chi phái chửi đời cũng bởi danh Người, nghĩ âu quái dị!

Những lời này là lời Ông Trời thiệt, hay là lời mắng nhiếc chúng sanh, Tệ để để cho tâm linh của mỗi người thâm hiểu.

Ấy vậy thì Ông Trời theo đức tin của anh em chúng ta là một Chí Linh hiện tại. Có lẽ khi Chư Đạo Hữu lại còn trưng ra lắm bằng cứ khác nữa, nào là các sắc dân sanh, dầu kêu danh Người ra khác đi nữa cũng đều thờ phượng kính trọng và nhìn nhận rằng: Quả có Đấng Chí Linh làm Chúa cả càn khôn vạn loại, chủ các đẳng linh hồn, là vật chất, thảo mộc, thú cầm, nhơn loại, Thần, Thánh, Tiên, Phật, chung gọi là vạn linh, vì cả thảy đều hấp thụ đựng một điểm linh của Đấng Chí Linh ban cho làm mạng. Cả vạn linh mỗi mỗi đều tùy cơ tấn hóa, y theo đẳng cấp Thiêng Liêng đã định, mà đoạt cho đến địa vị Chí Linh, là tương lai cùng tận, đựng đồng thể cùng Trời, vô sanh, vô tử, bất tiêu bất diệt.

Nhưng mà đoạt cho đựng địa vị tối cao tối trọng ấy thì các đẳng linh hồn phải thoát qua đã nhiều vô cùng đẳng cấp khác nữa, chịu lắm phép huyền vi Thiên điều đã định, đựng nâng đỡ dìu dắt vạn linh đi cùng mục đích, nào là chịu luân hồi chuyển kiếp, nào là chịu khổ não thi hài, đi cho cùng cửa Địa ngục, vào cho đủ sắc lửa luyện tội - nghĩa là chịu thai bào vào mấy địa cầu khổ cực - rồi mới lần hồi vào cửa Thiêng Liêng, mà đoạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Mỗi linh hồn đều tự chủ mà lập vị lấy mình, dầu nên dầu hư, cơ công bình tạo đoan chỉ để cho mình định liệu, cao cao, thấp thấp, duy hiểu đựng buổi chung qui, nghĩa là buổi sanh thì màn bí mật Thiêng Liêng mới trọn mở. Chừng ấy thì biết nhìn Trời, thì Trời chẳng ngó, mong nghe lời Phật, Phật vẫn hàm thinh; giận quá tức mình đi đầu thai lại nữa; dạn lòng đến thế đựng sửa nét phàm, nào dè, đến trần rồi mùi thế cũng còn ham, ham mùi thế ắt không ham mùi Đạo. Khiến lập mình tự bạo tự kiêu, ai khai Đạo, ta cũng đua chen khai Đạo.

Khai Đạo đựng làm chi?

Đặng phá Đạo.

Phá Đạo đựng làm chi?

Chơi! Hay là...???

Nghĩ mà bắt buồn cười cho cơ Trời rất khéo. Cái quên mình là gì, mà mình đã làm gì trong kiếp trước, là cái cửa của phép luân hồi, nếu cơ bí mật quyền năng của Trời chẳng vậy thì cõi thế gian e đã hết người. Hết hết người thì ắt hết đời, nếu đời hết thì còn chi là Đạo.

Vì vậy mà chữ Đạo thật là huyền bí vô cùng vô tận, đồng quyền hành với nghĩa lý của càn khôn, đối thế lực cùng Chí Linh khai tạo hóa.

Luật Tạo Đoan - nghĩa là Đạo - xem dường như mạnh mẽ vô cùng, đến nỗi dám sanh sản ra một vị chí Phật như Đức Thích Ca, đặng truyền cơ giải thoát, hầu cho chúng sanh đủ thế lực diệt tàn phép luân hồi chuyển kiếp của Thiêng Liêng, mà xem lại nơi mặt địa cầu này cũng vẫn còn người.

Hỏi chúng ta nên cho phép giải thoát của Thích Ca là vô công hiệu, hay là nên cho rằng cơ tấn hóa của vạn linh đã ra ngoài vòng pháp.

Có lẽ cái bí pháp giải thoát cũng có giúp ích cho các đẳng linh hồn đã tấn hóa đến chơn Phật vị, chớ không phương giúp cả vạn linh. Vì cơ mà làm cho bực thường tình sanh chúng đã lầm tu từ thử có phải!

Theo chúng ta tưởng thì cơ tạo hóa - gọi là Đạo - của Đức Chí Tôn thì cũng như vậy:

Nhờ hơi ấm của Dương quang, nước phải thành mây, mây đông lại rồi hóa lại nước, nước ấy tràn khắp địa cầu, chung thấu (chun thấu) vào trong lòng đất, gặp muối làm cho tiêu tan, đem nước muối ấy, hoặc nhiều hoặc ít, có khi mình chẳng biết đến mùi, ra tới mọi, nhiều mọi chảy thành ngọn thành nguồn, nhiều ngọn nguồn ra sông rạch, nhiều sông rạch thành biển cả, sắc nước mặn của biển ấy đi còn lại muối đặng nuôi sanh chúng.

Bóng Dương quang tử là Đức Chí Tôn.

Nước tử như sanh chúng.

Ngọn nguồn sông rạch tử như các tôn giáo roi truyền.

Biển như khối Chí Linh.

Muối tử như cuộc đời.

Mây tử như chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Cả vạn linh tùy theo phận sự mà lập đời, hoặc công nhiều, hoặc công ít, hễ đã đến thế thì phải độ đời. Cao thì trách nhậm cao, còn thấp thì làm theo phận thấp, tạo thế giới cho đặng toàn thiện toàn mỹ mà làm nhà

khách quán, hay là lớp học, của các chơn linh. Không phải cho các nguyên nhơn mà thôi, lại còn làm giùm cho hồn tấn hóa cùng là các Quỷ hồn luân hồi đền tội. Oan oan nghiệt nghiệt vốn là máy Thiên cơ, cũng chẳng khác gì lúc trước các Đế Vương của nhà Nam hay cho tù tội đến chốn hoang vu dựng khai sáng đất quốc gia cho thành khoảnh, lập làng lập họ dựng vào bộ làm dân, còn như không đi làm đồng điền (đồng điền) thì cam phận đành làm tù tội. Có tù có tội mới có công dân dựng khai lần đất nước.

Các chơn hồn bị luân hồi chuyển kiếp đến thế này cũng là nhiều hạng, nhưng mà hạng bị oan oan nghiệt nghiệt vẫn phần đông, nếu muốn cho mặt địa cầu mau tấn hóa thì phải nhờ công quả của loài người, không nghiệt oan buộc chuyển kiếp luân hồi, hồn tình nguyện nghĩ thôi rất ít.

Làm cho trái địa cầu này nên Thánh Địa dựng giảm khổ cả chúng sanh, thì công của các chơn linh rất trọng. Hồn thì lo đền tội, hồn thì đến siêu thăng, hồn thì đến lập công, đều xúm xít nhau mà lập danh phận cùng Trời là Chúa cả.

Sự công bình tạo hóa là định phân đẳng cấp các chơn hồn, hầu định phận xác thân tại thế. Cao cao, thấp thấp, trí trí, ngu ngu, trọng trọng, khinh khinh, lành lành, dữ dữ, mỗi tánh đức bởi linh hồn, dầu muốn toan sửa cải cho hơn, cũng khó tránh số phần Trời định.

Bởi vậy cho nên, từ trước những các hàng Chí Thánh, cùng mấy phẩm Phật, Tiên, chí thương sanh chẳng chút giận phiền, lòng ái chúng không hề từ bỏ. Dầu chi chi cũng không riêng xử, chỉ đề tên là đám nhơn sanh. Hễ còn lo về mặt thế tình, mà biết thế tâm linh phé Đạo. Không phân, không xử, không định, không lường, lo sanh chúng từng lượng hồn tấn hóa.

Bởi vậy cho nên anh em chúng tôi hằng để nơi lòng một phận sự tối cao tối trọng của Đại Từ Phụ hay căn dặn thường thường rằng:

Chúng sanh chịu thảm khổ cũng vì Thầy dùng cơ quan sâu nảo dựng tạo cho nên đường tấn hóa trí thức tinh thần, các con nên thấy cái dở mà để lòng thương, xem cái hay mà mừng dạ, vì chung cuộc dầu hay dở cũng có giúp Thầy tạo hình thể cơ đời cho mỹ mãn. Không phạm tội mà làm phận sự giỏi mới là hay; không trái lương tâm mà làm dựng điều hay mới là giỏi. Phải lấy trí thức tinh thần làm chủ mới hành động dựng như vậy. Thầy

trông cậy có một điều là ngày nào các con về Thầy mà toàn sanh chúng thầy thương yêu thì là Thầy đắc vọng.

Lòng từ bi của Chí Tôn xin chúng ta rộng lòng tha thứ, quảng đại bao dung, đặng hiệp tánh cùng Người thù từ mẫn khổ.

Ngoài cái pháp luật của Đạo thì phải để một tình riêng thương đến bực hơn sanh còn thấp thôi.

Mình có khoe mình Chí Thánh, mới là chê kẻ khác có phàm tâm. Nếu Đạo tâm gìn dạ không không; ai cũng thế mà ta đây cũng thế. Mang xác tục là mang tình tẻ, xác thịt ai như thể thân mình. Muốn cho hơn cả thầy chúng sanh, phải làm mặt người lành đúng bực. Mảnh xác thịt trong vòng khổ cực, có cân lường tài sức chịu là bao, quá sức mình thiệt giả té màu, dầu ngu dại lâu mau cũng thấy. Lời Người nói: Giả kia như giấy, tiếng đời hay: Thiệt ấy là vàng; chưa ai từng lượm giấy bỏ vàng, mà không định ngu ngoan cho đúng lý. Hằng xét hỏi tấm lòng cho kỹ, mình chê mình còn nghĩ thương ai; nếu tầm cho mình thật đúng hiền tài, thì cấm hẳn mặt ngoài đối trá.

Đừng dối, đừng gian, đừng chê, đừng nhạo thì mới mong luyện thông minh trí lự, tu sáng láng tinh thần.

Đạo của chúng ta thì do nơi đức tin mà hành Đạo.

Còn như các đảng phái khác thì họ thờ trí lự của họ với lương tâm. Ấy cũng là một cơ quan biến tướng của Đạo mà Đức Chí Tôn đã biết trước, nên để sẵn hình ảnh thần lương tâm của họ là Thiên Nhân của Thầy, sự thiệt giả cũng có biệt phân đôi chút. Luận ra cho đúng lý thì họ cho rằng cả đức tin của chúng sanh xúm nhau nắn hình Ông Trời, Ông Phật đặng trị lương tâm của mỗi người. Trời Phật tức là Đức Tin của chơn lý nhứt là Ông Trời thì thật hình ảnh của Thần Chơn lý họ đã đặt tên, có phần đặc biệt hơn hết.

Họ cũng phải lấy đức tin mà dụ dỗ, đặng cho bậc thường hơn phải tin tưởng cho đông đặng toan lợi dụng, còn họ thì ngoài vòng tín ngưỡng, duy lấy thế lực mà làm mọi.

Họ lấy trí phàm mà tượng nắn ra Trời, nên Trời có bụng có râu có tóc. Vì vậy mà khi Trời giận thì phùng râu dựng tóc; khi Trời hờn vổ bụng mưa ra vắn. Trời ghét ai cũng biết cần nắn, Trời oán vật kiện xằng kiện lếu. Trời

cũng biết cải danh sửa hiệu, Trời cũng hay coi kiêu học đòi. Trời cũng thường hâm đánh hâm thoi, Trời cũng biết mắng Voi chửi Vịn. Trời cũng biết làm hề làm nịnh, Trời cũng hay mượn lệnh nhà quan, Trời cũng hằng tụ đảng côn hoang, để mưu hại những trang đạo đức. Trời lại thích cách giành cách giựt, Trời cũng hay ăn cắp Đạo người. Nếu quả nhiên có phải Ông Trời thì hỏi thử Trời ơi có thấu! Trời này đem đấu với Trời Tệ đệ tòa trên kia, thiệt là khác hẳn.

Vậy thì anh em mình nếu gặp đặng một Ông Trời y như hình ảnh Tệ đệ mới tỏa ra khoảng trên đây thì chắc là không thể gì chúng ta tu đặng.

Mấy tay yếu hơn phản Đạo đã đào tạo chơn lý ra đây cũng có cầm quyền hành Đạo buổi trước, nhưng đã bắt tài thổi bước, lại còn để nợ lại cho Hội Thánh vài ngàn đồng, Tệ đệ đã thấy chán chường bằng có.

Họ đã thấy rõ rằng đồng tiền tài của chúng sanh thì ít, nhứt là của nhà Nam ta đây thật quả nghèo nàn, có đâu dư dả cho nhiều mà năng làm phước; còn như tiền của Tín đồ các nơi, thì họ đợi cho có cần dùng Hội Thánh phải nài xin thì họ mới đem bố thí.

Lớp thì nuôi chúng sanh từ thử, hao tiền tốn của biết là bao, Đạo Hữu và người ngoài, ăn của Đạo tính trên có triệu miệng, nhứt là dân Cao Man (Cao Miên) nhiều hơn hết. Vậy thì chúng ta tính thử, kể hai cật (0\$20) một miệng ăn, thì đã có hai trăm ngàn đồng bạc từ thử (200.000\$00).

Lớp thì lo phổ thông Đại Đạo khắp các nơi, bên Thái Tây, cùng là ngoại quốc. Máy điều chi phí về phần này chúng ta không dám đem ra mà cặn tỏ, vì có nhiều lẽ phải đề phòng; mấy tay yếu hơn lập Chơn Lý đã thâm hiểu là điều yếu nghiệt, nên cứ việc cáo gian rằng Hội Thánh giựt tiền bá tánh. Họ sâu sắc đến nỗi biết chắc rằng Hội Thánh chẳng dám trả lời mà phô trương điều ấy, nên dễ thế cho họ vu oan; tiền thì quả có vô, song đó họ dám nói chi phí về Đạo xuất dương ngoại quốc. Thôi rộng thế cho họ xúm nhau nhục nhã, chửi mắng các Chức Sắc đương quyền, tư bố cáo đặng vu oan cùng các nơi cho sanh chúng hùn vô với họ mà tẩy chay Tòa Thánh.

Nay lập Tiểu Thánh Thất tại Pháp Triều kinh đô Paris cũng sắp hoàn tất, Chức sắc Thiên phong nơi ấy có hai vị: Giáo Hữu BELLAN và ABADIE hành Đạo.

Tuy của thì Hội Thánh cũng còn giúp sức, chớ thể lực nay đã mạnh rồi, không còn sợ tay ai phá hoại, nên Tệ đệ mới dám khai ra. Còn nhiều nơi khác nữa cũng chưa dám nói.

Cái gian ác của phe phản Đạo chỉ để cho tòa lương tâm chúng sanh xử định.

Đạo thì như con voi, còn đồng tiền bố thí của quốc dân An Nam như chuỗi, thế nào phu phỉ mà không thiếu thốn nghèo nàn. Tiền Tòa Thánh không đủ nuôi ăn, có đâu dư mà để cho ai giựt. Tạo cho nên gia nghiệp chung của cả chúng sanh tại Tòa Thánh đây, thì là tiền của mấy anh lớn chung hiệp cùng nhau, có người phải bán nhà, bán ruộng. Chi phí càng bữa thấy càng nhiều, Đạo đương gieo truyền chẳng phải nội nơi Thái Tây mà thôi mà toàn khắp nơi khác nữa.

Chi chi cho khỏi họ còn mượn bóng mà vẽ hình, đặng vu oan cho Hội Thánh thêm nữa mà chớ.

Xin chừ Đạo Hữu khá để lòng dè dặt mà ngăn ngừa mưu mật quỷ quyệt của tà gian, đừng tin quá nghe lầm mang tội.

Không có cái ác hành nào hơn cho bằng phương thế của họ gieo ác cảm đặng cho Tòa Thánh tuyệt lương, mà rốt cuộc thì mưu sự tại nhơn, thành sự tại Thiên, Thiên lý vị nhiên, vị nhiên, có sẵn lệnh Thầy định liệu nên không kết quả đặng chút nào. Đạo cũng còn Đạo, mà Tòa Thánh cũng còn Tòa Thánh; chúng sanh cũng có đủ hai bữa, đặng nuôi thân, mà làm công quả. Đạo xuất dương cũng không ai cản nổi, Tệ đệ xin nói vắn tắt như vậy:

Mưu ăn trọt của Quỷ vương xúi giục.

Tệ đệ lại xin trả lời cùng mấy tay phản Đạo, chia phe lập phái rằng: Cái ngòi viết của Tệ đệ dầu khi chưa tu còn ở ngoài thế nó phải làm mưu mà kiếm cơm đi nữa, ngoài giờ làm việc nó cũng biết tự chủ mà nâng đỡ thúc giục tinh thần của anh em nhà Nam ta tấn bộ, chớ nó chưa hề biết đề đầu con dân làm tội mọi, ăn hối lộ, hay là phá chùa phá miếu, như các ngòi viết khác kia vậy.

Họ đã cáo gian ai thì ngay gian chưa biết, còn đợi phép Tòa đời, chớ còn Tệ đệ bị gieo ác cảm rằng giựt của chúng sanh nên nhà nên cửa đây rất nên Chơn Lý. Buộc Tệ đệ phải phân giải đôi lời.

Nào là lập Phạm Môn, nào là cất Phạm Từ, nào là làm Phạm Nghiệp, nhà cửa nghinh ngang, ruộng trâu rần rộ. May thay là cái danh thanh liêm của Tệ đệ từ thử đã đầy, chúng sanh đều rõ thấu, về các việc của Tệ đệ xuất của lấy tài giúp dân tạo sáng, đều dành để cho nhơn sanh tất cả, dành để là dành để cho kẻ cô thế khó khăn chớ không phải tính làm giàu cho Hội Thánh. Tệ đệ đã để di chúc điều này nơi tay Hội Thánh.

Khi mới tạo Đạo, tiền của của Đạo vốn nhiều, nhiều là nhờ Tệ đệ và Cao THƯỢNG PHẨM làm Đạo dưỡng nào mới dựng vậy, còn nay thế nào chúng sanh cũng đã thấy, mà Tệ đệ đứng giữa Đại diện thề trước mặt Hội Thánh rằng, một đồng tiền của Đạo cũng không thềm biết đến. Từ thử Tệ đệ vốn giữ lời thề, chánh trị và tiền tài của thập phương đều nơi tay Cửu Trùng Đài xây dựng, dựng phổ thông Đại Đạo của Chí Tôn, chớ Tệ đệ chưa hề để mắt.

Khi bỏ chức từ quan thì cũng đã biết thân để dành đôi chút. Tưởng là để đồng tiền mà chi phí dựng an ổn thân tu, về tại nơi Tòa Thánh dựng làm tôi tớ cho Chí Tôn cả vợ chồng con cái. Nào dè đâu hạng vô lương tâm gởi thơ rơi nhiec mắng rằng nhờ Đạo mà vợ no con ấm. Cốt yếu muốn đuổi Tệ đệ ra khỏi Tòa Thánh như đuổi Cao THƯỢNG PHẨM vậy, dựng không chỗ nương thân phải ra rừng mà ở cho chết đói coi chơi; họ thàm nghĩ đã bỏ chức phận mình và đường sanh nhai rồi thì còn gì mà sống. Một phen chẳng nói chi, còn dựng liền 14 cái thơ, mạ nhục đến điều; nếu Tệ đệ còn ngoài đời, chắc là đã sanh thế khác hơn là lo lui cui đi mua đất cất nhà cho vợ con ra khỏi Tòa Thánh. Tiền của Tệ đệ thì Tệ đệ làm mà đảng bắt lương cũng còn kiện Tệ đệ nơi tòa án. Ấy là Phạm Nghiệp lập ra với tư bản chút ít của Tệ đệ và nợ của Tệ đệ tạm cầu nơi bà con mà lập ra công nghệ để dạy nhơn sanh. Còn Phạm Từ thì là tiền bạc của anh em trong họ của Tệ đệ và Tệ đệ hùn lại mua một miếng đất tại Cẩm Giang lập nhà thờ Tổ phụ của họ Phạm.

Tuy vẫn vậy chớ cũng còn nhín mà cúng cho Hội Thánh một cái Tiểu Thánh Thất tại Cẩm Giang dựng làm bến cho ghe cộ của Đạo Hữu ở các nơi lên Tòa Thánh có nhà có bến trú ngụ. Ấy là Phạm Từ và Tiểu Thánh Thất lập thành cũng là tiền vay bạc hỏi của Tệ đệ xuất ra làm và của anh em bạn Tệ đệ giúp sức cùng Đạo Hữu tại Cẩm Giang để công và của lo lường.

Chí Tôn hàng dạn Tệ đệ, những hạng người nên để mắt lo lắng bảo bọc giùm cho Thầy là:

Già cả, tật nguyên, cô độc;

Trẻ không cha không mẹ, cô cút đơn thân.

Người nghèo nàn đói khó, thất vận thất thời, không phương nuôi con vợ.

Đờn bà mẹ góa con cô, thủ trinh thủ tiết.

Nên Tệ đệ tùy phương tiện mà lập một nhà Dưỡng Lão Đường, gọi là Phạm Môn tại sở đất của Chánh Thái Phối Sư hiến 6 mẫu, còn mua thêm 8 mẫu gần đó dựng tạo gia nghiệp tư cho mỗi Chức sắc Hiệp Thiên Đài. Ấy là Phạm Môn. Phạm Môn đây nghĩa là cửa Phạm [梵] gọi là cửa Phật, viết chữ nho ra thì là "Lâm trên Phàm dưới" chớ chẳng phải là họ Phạm [范] của Tệ đệ theo như lời của kẻ bất lương gieo ác cảm.

Tệ đệ đã lập một sở Cấp-Cô-Độc-Viên dựng nuôi trẻ thơ cô cút, song khuôn bách tiền tài nên sanh ra lắm nỗi khó khăn làm chưa hoàn tất.

Tệ đệ lại lập một trường công nghệ gọi là "Quảng Nghệ" dựng cho mấy em nghèo nàn khó nhọc có cơ sở nghề nghiệp làm ăn, tại sở đất 80 mẫu gọi là "Thái Bình Thánh Địa", ấy là phương sanh nhai cho những người đã về ở gần Tòa Thánh dựng lo tu luyện.

Lại nài đất của Lễ Sanh Cẩn đương thời hành Đạo tại Hội Thánh Kim Biên, dựng tạo một sở công nghệ cho Phái Nữ gọi là "Nữ Công Nghệ" dựng cho phái nữ có thể sanh nhai nuôi mình tu luyện.

Nhiều phen Tệ đệ khẩn cầu cùng Hội Thánh Cửu Trùng Đài làm một sở "Khách Đình" (Bungalow) dựng cho hạng thượng lưu đến tầm Đạo có nơi trú ngụ hầu ở cho dựng lâu ngày, quan sát tận cùng Đạo lý, chớ đừng để cho họ ngủ chung ngủ chạ cùng bực Chức sắc ít học thường tình, mà họ để ý chê khinh danh Đạo. Xin hoài mà cũng không thấy làm, Tệ đệ mới làm tại mấy thẻo đất dư thừa còn rừng liền theo rừng cấm. Ngặt bên kia đường của Đạo lại còn để giữ nuôi cây, nên Tệ đệ sợ cho nhà nước thấy không làm cho thành khoảnh rồi lấy luôn miếng rừng bên kia nữa, nên mới khai phá cho thành, mà cất một "Khách Đình" cho An Nam và một cái "Khách Đình" cho Thổ. Ấy là "Khách Đình".

Tệ đệ đã nhiều phen nghe chư Đạo Hữu lục tỉnh lên Tòa Thánh bằng ghe thường than rằng, ghe lên đậu tại bến làng Hiệp Ninh bị kẻ ngoại Đạo lấy sạch vật liệu cần dùng cho tới chèo cùng bánh lái. Nhiều phen nghe rất nên thảm thiết, nên Tệ đệ xin Hội Thánh cất giùm một cái bến ghe; lâu lâu nghe nói cất cũng là an dạ.

Ngày kia Tệ đệ đi kiểm đất dựng cất kho lúa và kho để đồ cho Phạm Môn, nên phải kiểm nơi đất nào gần bến. Thầy Tư XÍCH có vi ết thơ để lại nhà đất của người, Tệ đệ ra coi cái bến của Chùa nơi nào cho biết. Người ta chỉ một cái chòi tranh xơ xải vài ba mi ếng lá muốn xiêu muốn sập mà nói rằng: Đó là kho của Tòa Thánh.

Vì miếng đất ấy mắc giá nên Tệ đệ mua không nổi, phải nài một miếng đất tại Bến Kéo đương lo làm lẫm lúa và bến cho chư Đạo Hữu các nơi trú ngụ.

Ấy là "Giang Tân".

Tệ đệ làm sự chi đều là tiền của Tệ đệ vay mượn của người, chớ Hội Thánh chỉ biết gieo ác cảm, chớ không giúp cho Tệ đệ điều chi tất cả.

Đó là các điều dối trá của Tệ đệ đã làm và giựt của chúng sanh y theo lời của kẻ phản Đạo cáo gian, Tệ đệ cũng để cho tòa lương tâm của chúng sanh minh đoán.

Chơn Lý, Chơn Lý, Người cũng mộng mị đường ấy hay sao?

Ta lại hằng nghe dịch danh của người rằng "Lẽ Thật".

Họ còn vu oan cho Tệ đệ rằng trai trên gái dưới cho đến có con đem về làng nuôi dưỡng, không biết có vậy hay không, chư Đạo Hữu ráng kiếm cho ra lẽ thiệt giùm cho Tệ đệ.

Hỏi họ dám vu oan đường ấy, thì có chi hơn mà họ lại chối từ.

Nhưng mà xin chư Đạo Hữu cũng đừng phiền, vì mỗi người tu mỗi điệu, mình cũng không nên kiểm hiểu mà làm gì, anh em chúng ta xúm nhau xin họ điều này, thôi thì đành nhìn nhận rằng Ông Trời của họ là khác, còn Ông Trời mình vốn khác.

Xúm nhau lạy lục dựng cầu nài, họ đã gọi rằng thờ "THẦN CHƠN LÝ" thì bớt lời hồ mị mà cáo gian, vì sợ e người rõ hành tàng mà phải sửa tên là "GIẢ LÝ".

Chúng sanh trong thời kỳ tấn hóa này phải phấn đấu đua tranh, giựt giựt giành giành, gây thù kết oán cùng nhau khi cũng đã nhiều. Trong trường danh lợi chỉ biết sát phạt nghịch thù chớ lòng ái vật yêu nhân đã mất biệt. Lương tâm của mỗi người, trừ ra lúc chiến đấu thì họ vốn quên mình, chớ khi nằm nghỉ đặng đôi chút, hoặc khi mỏi mệt mà tự tỉnh, hoặc khi suy gẫm canh khuya, hoặc là ngộ cảnh bi ai mà nghĩ nghị, thì ai cũng biết rằng cái thời đại cạnh tranh này đã diệt tàn ái chủng.

Vì có mà ngày Đại Từ Phụ đến thân anh em ta thì Người chỉ dùng có bốn chữ của toàn cả hơn sanh ngưỡng vọng là "TỪ BI - BÁC ÁI" của Người đặng làm phép nhiệm màu thân tâm thiên hạ. Cái mạnh của Đại Từ Phụ là cái lòng thương vô tận của Người. Bởi vậy cho nên chẳng bao lâu mà chúng sanh theo Người hằng hà sa số.

Sao mà theo?

Tại khao khát cái tình thân ái liên lạc cùng nhau mà theo Thầy. Hại thay! Từ ngày Chơn Minh Lý thêm vô Hiệp Ngũ Chi ra mặt thì dùng phương phản loạn mà lập thế lực cho mình, nên làm cho chư Đạo Hữu phản khắc lẫn nhau, đến đối đã bước chơn vào cửa Đạo mà hỡi còn gây thù kết oán hại nhau. Thật là họ đã phá tan cơ sở của Chí Tôn và đập nát công trình của Người mấy năm un đúc tâm lý con cái của Người. Cái tội tình ấy là thể nào, chư Đạo Hữu để mắt xem tương lai sẽ thấy.

Có làm mới biết tay thợ (à l'oeuvre on connaît l'artisan), xem trái mà định cây (on connaît l'arbre par ses fruits). Cái kết quả của họ sẽ hại cho hơn sanh thế nào, chư Đạo Hữu rồi đây thấy rõ.

Đã trót đôi năm, anh em chúng tôi vì thể lòng từ bi bác ái của Đức Chí Tôn nên ần ần nhẫn nhịn nhục, miễn lo cho vẹn phận mình, lại còn để lòng quảng đại mà nghĩ rằng: chi chi họ cũng là truyền bá danh Đạo của Chí Tôn và làm cho sáng danh Người là đủ, còn anh em chúng tôi dầu chịu hàm oan cũng cam đành dạ, chỉ cầu xin cho họ hằng ngày hằng giảm nợ cho an ổn thân tu, nào dè càng ngày càng lộng, càng bừa càng lung, múa búa trước cửa Lỗ Ban, khoe danh lừng lẫy, vu oan cho kẻ này, chửi mắng người kia, kiện thưa ông nọ, dùng những mưu giả dối mà báo thù.

May thay! Thầy đã để nơi lòng của cả chư Đạo Hữu một điển huệ quang đã khá lớn đặng soi rọi linh tâm, nên kẻ làm nghe những lời tà mị của họ vẫn là số ít, lại chánh phủ Pháp triều vốn là nhà dân chủ, luật pháp tạo bởi

dân sanh nên hình ảnh của khối vạn linh cũng trọng, đã lấy công bình mà minh đoán. Dầu cho đương buổi hai đảng, Đòi Đạo hỡi còn nghi kỵ lẫn nhau đi nữa, thì chánh phủ cũng để tâm ngay thẳng mà nghiên cứu, nên cũng đã thấy đặng sự chơn thành của Đạo mấy may chút ít.

Chúng ta nhờ nương nơi thuộc địa Đại Pháp nên chưa mang tù tội ngục hình, nếu như lúc cựu trào, chúng ta phải chịu dưới Đế quyền thì họ đã đặng thỏa dạ toại lòng, thấy đầu của anh em chúng tôi đã rơi xuống đất.

Này cả chúng sanh.

Phái phản Đạo lo phương diệt Đạo là vì ý gì?

Họ đã lập phe đảng riêng mà chi?

Họ cáo gian bỏ vạ cho Chức sắc không quyền mà làm gì?

Họ mưu hại diệt tàn Tòa Thánh đặng chi?

Họ làm cho nhục nhã chơn truyền đặng lợi ích gì?

Họ làm cho phân tâm cả thầy chư Đạo Hữu đặng giúp ích cho ai?

Những mấy án này không phương xử họ với pháp luật Đạo đặng, vì pháp luật ấy chính mình họ lập, mà họ lập cho chúng sanh, chớ còn họ thì ngoài vòng pháp, cho nên vừa ban hành thì họ liệu mưu từ chối đặng phá nát Đạo quyền.

Vậy anh em chúng tôi không phương xử họ, nên dâng lại cho tòa án lương tâm của chúng sanh, nếu ngày nay chưa xử họ đặng, thì lại để dành cái án tiết ấy lưu lại cho đoàn hậu tấn.

Vậy chư Đạo Hữu ráng mà giữ lấy mình cho bền vững căn tu, lại khởi thất lời thề cùng Từ Phụ.

Tây Ninh, le 27 Juillet 1932

ký tên: PHẠM CÔNG TẮC

PHỤ GHI 1:

(1) TỎA / TẢ:

Tỏa (鎖): Nhỏ vụn (không dùng một mình): tỏa ý, tỏa sự,... (**Tham khảo:** Việt Nam Tự Điển - Hội Khai Trí Tiến Đức -1931, trang 527).

Tả (寫): Viết ra, chép ra, vẽ ra,... (**Tham khảo:** Việt Nam Tự Điển - Hội Khai Trí Tiến Đức -1931, trang 503).

(2) LÂN TUẤT: hay thương xót, đoái thương (đồng nghĩa lân mẫn)

Tham khảo: Đại Nam Quốc Âm Tự Vị Huỳnh Tịnh Của - 1895 - Quyển 1, trang 539 & Việt Nam Tự Điển - Hội Khai Trí Tiến Đức -1931, trang 299.

(3) DÒNG: Ngọn nước, một nhánh, một gốc bà con, một liễn một dãy ,... (dòng dõi, dòng họ, dòng sông, dòng thuyền, dòng xe,...)

Tham khảo: Đại Nam Quốc Âm Tự Vị Huỳnh Tịnh Của - 1895 - Quyển 1, trang 243 & Việt Nam Tự Điển - Hội Khai Trí Tiến Đức -1931, trang 155.

(4) Scolastiques: Thần học Kinh viện của Thiên Chúa giáo La Mã.

(Lời ghi chú của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng).

Tham khảo thêm: <https://en.wikipedia.org/wiki/Scholasticism>

(5) TÌM TỎI:

Tìm (尋): Theo dấu, kiếm hỏi cho ra , cho gặp nhau: tìm kiếm, tìm tá, tìm tòi, tìm tòi,... (**Tham khảo:** Đại Nam Quốc Âm Tự Vị Huỳnh Tịnh Của - 1895 - Quyển 2, trang 442).

PHỤ GHI 2:

Bài Diễn Văn của HỘ PHÁP đọc tại Tòa Thánh ngày rằm tháng bảy Nhâm Thân (1932) Về Chơn Truyền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, được trích từ tài liệu **DIỄN VĂN & THUYẾT ĐẠO ĐỨC HỘ-PHÁP Mậu Thìn - Canh Thìn (1928 - 1940)** do Đức Nguyên Sưu Tầm - (Đạo lịch 77 - Nhâm Ngọ - 2002).

Hiệu đính:

- 1.) Theo bản in do nhà in : Imprimerie DUC-LUU-PHUONG 158. Rue d'Espagne. SAIGON ấn hành năm 1932. - [Tài liệu sưu tập từ Thư Viện Pháp - Bibliothèque nationale de France].
- 2.) Theo chánh tả hiện hành.
- 3.) Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.
- 4.) Việt Nam Tự Điển – Hội Khai Trí Tiến Đức -1931.
- 5.) Đại Nam Quốc Âm Tự Vị Huỳnh Tịnh Của - 1895.

Kính cáo

CĐEB
